Lá Thư Vô Vi

TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI NĂM CHÂU

Tháng 9/92

Số 67

CẦU NGUYỆN THẾ GIỚI HÒA BÌNH

tin tức

ĐẠI HỘI "DU HÀNH TỰ THỨC I"

Đại Hội Võ Vi Thế giới lần thứ XI đã khai mạc rất trọng thể dưới sự chủ tọa của Đức Thầy tại khách sạn MIRAMAR, Hồng Kông trong 3 ngày 24, 25, 26 tháng 7 năm 1992 vừa qua. Có tất cả 96 bạn đạo Võ Vi khắp nơi trên Thế giới tham dự.

KHÓA SỐNG CHUNG TẠI PARIS

Sau khi tham dự Đại Hội Hồng Kông về, Đức Thầy đã chủ tọa khóa sống chung tại Paris khai diễn từ ngày 20 đến ngày 24 tháng 8 vừa qua do Hội AHVV pháp Quốc tổ chức. Có 158 bạn đạo Võ Vi tham dự và khoảng 50% là bạn đạo người Âu Châu

LÁ THƯ VÕ VI PHÁP QUỐC.

LTVV xin giới thiệu đến các bạn đạo khắp nơi LTVV Pháp Quốc đã phát được 7 số, muốn nhận báo xin quý bạn đạo liên lạc:

Robert Chapuis
11 Allee d'Alesia
Beauchamp 95250 France.

THIỀN VIỆN VĨ KIÊN

Nhân ngày lễ Vu Lan và Trung Thu vừa qua, Thiền Viện Vĩ Kiên đã tổ chức hai buổi Thiền chung vào cuối tuần 31 tháng 8 và 12 tháng 9 năm 1992 với sự tham dự của trên 30 bạn đạo địa phương và San Diego.

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN HOA KỲ

Ban thường vụ Hội đồng cố vấn Hoa Kỳ nhiệm kỳ 92-94 đã được thành lập như sau:

Chủ Tịch: Anh Huỳnh Ninh Sơn.

Phó chủ Tịch: Anh Lý Vĩnh
Anh Mai Bình
Anh Nguyễn Văn Diễm.

Tổng thư ký: Anh Phạm Ngọc Lân

Phó Tổng thư ký: Anh Trần Lý Thanh.

Địa chỉ liên lạc: 618 N. Jenkins
Santa Ana, Ca 92703
Phone: (714)-554-9717

SÁCH MỚI

Sách "The Path" đã in xong 2000 cuốn tại San Jose. Quý Thiền Viện Thiền Đường, Trung Tâm và quý bạn đạo đã đặt mua sách "The Path" hầu phổ biến Pháp lý Võ Vi đến các bạn đạo ngoại quốc hay con em không rành Việt Ngữ mà chưa nhận được sách xin liên lạc về địa chỉ:

Võ Vi Friendship Association
P.O. Box 21516
San Jose, Ca 95151

ĐẠI HỘI "DU HÀNH TỰ THỨC II"

Ban Tổ chức ĐH "Du Hành Tự Thức II" cho biết tính đến ngày hôm nay (13/9/92) đã có hơn 100 bạn đạo ghi danh tham dự Đại Hội. Đồng thời qua cuộc điện đàm ngày 11 tháng 9 năm 1992 với Đức Thầy và các TV/TĐ/TT trên thế giới, Đức Thầy đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của Đại Hội lần này là nguyện cầu cho Thế Giới Hòa Bình, sinh linh bớt đau khổ trước thiên tai đã và đang xảy ra tại một số nơi trên thế giới, cũng như việc tham dự Đại Hội của các bạn đạo là đóng góp phần tu học của mình và hướng tâm cầu nguyện cho Thế Giới Hòa Bình là điều cần thiết của người tu (xin xem bức điện thư của Đức Thầy gởi các bạn đạo trong số này).

Ngoài ra sau ngày 15/9/92 các bạn đạo muốn ghi danh thêm vào danh sách tham dự Đại Hội "DHTT II" xin liên lạc gấp với các huynh :

- *Phạm Ngọc Quốc điện thoại :(714) 750-7735*
- *Trần Lý Thanh điện thoại: ngày (619) 267-3879*
  đêm (619) 472-0663

Xin quý bạn đạo lưu ý về tiền ứng trước chỉ xử dụng cho việc gửi chổ phòng ngủ và ba buổi ăn, riêng việc đặt mua vé máy bay xin quý bạn đạo liên lạc với các

TV/TĐ/TT tại địa phương hoặc muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc huynh Quốc,huynh Thanh theo số điện thoại nêu trên .

BẠN ĐẠO QUA ĐỜI

• Ông HUỲNH TÍCH QUÂN, mất ngày mùng 9 tháng 6 năm Nhâm Thân (8/7/1992) tại Việt Nam. Hưởng thọ 69 tuổi là thân phụ của bạn đạo Lê Như Long.

• Ông ĐỖ BÁ NINH, mất ngày 16 tháng 7 năm Nhâm Thân (14/8/1992) tại Hawaii. Hưởng thọ 79 tuổi là thân phụ của bạn đạo Đỗ Bá Ngữ.

• Bà NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT, mất ngày 21 tháng 7 năm 1992 Nhâm Thân tại Paris. Hưởng thọ 58 tuổi là em của bạn đạo Nguyễn Thị Ân.

DANH SÁCH BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI "DU HÀNH TỰ THỨC II" TẠI HỒNG KÔNG

INTERNATIONAL CONVENTION OF VOVI FRIENDSHIP ASSOCIATION DECEMBER 1992 HONG KONG.

1. MR. TSANG SIU KAN CHAIRMAN
COMPANY MANAGER
RM. 4022, 23BLK.,
TUNG TAU ESTATE, KLN HONG KONG
TEL: 1161301-8929/7162656

2. MR. NG POK KWAN ASS. CHAIRMAN
ACTOR
FLAT 7, 29/FL. WAH WOON HOUSE
CHING WAH COURT,
TSING YI, N.T. KLN. HONG KONG
TEL: 1163377-8806/7777359

3. MR. WONG YAT LEUNG ASS. CHAIRMAN
PHOTOGRAPHER
KM. 729, SHEK LIN HOUSESHEK WAI KOK ESTATE
TSUEN WAN, N.T. KLN. HONG KONG
TEL: 1161077-307/49?9503

4. MR. AMAR SINGH SECRETARY COMPANY MANAGER
FLAT 7D, BLOCK 2, HOI KWON COURT,
15 HOI KWON STREET, QUARRY BAY. HONG KONG
TEL: 5634104/7391303

5. MR. LE VAN HONG SECRETARY WORKER
DO HOP YUEN 190, PAI TAU VILLAGE
SHA TIN. N.T. KLN. HONG KONG
TEL: 1128211-8305

6. MS. TIN YAU CHUN FINANCIAL CONTROLLER HOUSEWIFE
DO HOP YUEN 190, PAI TAU VILLAGE
SHA TIN. N.T. KLN. HONG KONG
TEL: 6987587

7. MR. CHOI TIN SING PUBLIC-RELATION
POSTMAN
P.O. BOX 71934
Y.M.T., KCL. KLN. HONG KONG
TEL: 1103328-1525

8. MR. PANG CHI MING COMMUNICATOR
PUBLISHER
RM. 1009, 10/FL. GOODHOPE BLDG
612-618 NATHAN RD. KLN. HONG KONG
TEL: 1168389-8500/3900589
OFF: 7108392 FAX: 3859357

Bé Tám Bàn Bạc Cùng Các Bạn Khắp Năm Châu

09-09-1991

H: Mọi người phải tự động thức tâm hay phải bị ràng buộc mới thức tâm?

TL: Thưa, hoàn cảnh là sự ràng buộc tự động do Trời ân ban, bắt buộc phải thức tâm. Nếu đi ngoài lề thức tâm thì sẽ bị hoàn cảnh càng ngày càng ràng buộc. Cho nên ở đời này có nhiều người đầu óc mất trật tự, lại bị khùng điên là vậy.

H: Khùng điên là sao?

TL: Thưa, khùng điên là con người làm nghịch ý của chúng sanh và thiên luật, lúc nào cũng phật lòng mình và phật lòng người, không phù hợp với cơ tiến hóa, hận thù và mê chấp không có lối thoát! Chỉ có tu thiền thì mới có cơ hội lập lại cơ đồ tâm linh, lui về thực chất, giải tỏa phiền ưu, đầu óc sẽ được thảnh thơi và thanh nhẹ, hướng về vô cùng, không còn dấy bận tâm thân, tâm lý nội khoa tràn đầy thì mới chứng minh được, chính ta là y sĩ tâm linh. Chỉ có thực hành thì mới thấy rõ điều này.

H: Vậy ở đời này điên khùng hết hay sao?

TL: Thưa, đại đa số bị sự lường gạt của ngoại cảnh, từ lúc chào đời đã bị ánh sáng của bóng đèn, do loài người chế tạo, dẫn vào con đường mê lầm, tưởng là thật, cho nên người tu thiền thực hành cảm thức được ánh sáng thanh nhẹ và lớn rộng của nội tâm, mới bằng lòng trở về nguyên lý tự nhiên và hồn nhiên, thốt ra những lời minh triết, độ mình và độ tha là vậy.

H: Độ tha là sao?

TL: Thưa, độ tha là nói ra thực chất của con người, nguyên căn nguồn gốc của nó từ tâm đạo mà ra, tức là nguyên lý quân bình mà sanh ra hỗn độn. Tu là tự khôi phục lại sự quân bình chánh giác, đó là đường đi duy nhứt của tâm linh.

H: Chánh giác là sao?

TL: Thưa, trở lại vị trí của chính mình và hiểu mình nhiều hơn, không vượt ngoài sự tiến hóa của tâm linh.

H: Tâm linh là sao?

TL: Tâm linh là sự cảm thức tự nhiên và hồn nhiên, được vun bồi tốt đẹp gọi là tâm linh, gom gọn lại gọi là phần hồn, Chủ Nhân Ông của thể xác, trách nhiệm phân giải mọi tình tiết của nội khoa tâm lý vô sanh của hành giả, từ sự cử động cho đến lời nói đều cấu trúc từ siêu nhiên mà ra.

H: Siêu nhiên là sao?

TL: Thưa, siêu nhiên là vượt khỏi âm thinh sắc tướng, mà hoà thức chơn tâm. Chỉ có thực hành khai mở điển tâm nơi trung tim bộ đầu, thì mới khai ngộ được nguyên lý sanh tồn và bất diệt được.

H: Những sự phân tách kể trên có phải là chìa khóa tâm linh mà Bé muốn giao cho hành giả vô vi không?

TL: Thưa đúng! Những gì mà Bé tự cảm thức và phân giải đều là chìa khóa khai mở nội khoa tâm lý của hành giả vô vi, nó cũng là một liều thuốc chữa trị tâm bệnh nhơn gian.

10-09-1991

H: Tấm lòng quí trọng là sao?

TL: Thưa, càng hiểu mình nhiều hơn thì càng quí trọng Thầy và bạn, tâm thức càng quân bình lại càng quí yêu nhơn loại, càng quí yêu nhơn loại thì tình Trời thể hiện rõ rệt trong tâm, chiều sâu của Đạo Pháp lại càng minh bạch hơn, chỉ có thực hành thì mới có cơ duyên thức tâm.

H: Thực hành bằng cách nào mới được?

TL: Thưa, đời đạo song tu thì nhịp độ mới được tiến thăng, có dụng thì mới có thức, có tiến thì mới có giải, có phân thì có định.

H: Phân thì phân làm sao?

TL: Thưa, phân là phân phần nhẹ và phần nặng thể hiện trong tâm của hành giả, sự cảm thức và vị trí càng ngày càng rõ rệt, dấn thân dễ dãi chẳng còn bận tâm, nhẹ lúc nào cũng hòa đồng, nặng lúc nào cũng tính toán và tranh chấp, người tu đạo thể hiện tâm thức trung dung giữa đời và đạo thì mới thấy rõ đường đi của chính mình.

H: Chuyện của Trời Phật là chuyện gì?

TL: Chuyện của Trời Phật là chuyện từ trong không mà có, cho nên người đời bất khả luận bàn, còn người đạo thì sống vui trong nguyên thức giải nghiệp và quí trọng Trời

Phật.

H: Sự thanh nhẹ bất cứ từ đâu đưa đến cũng đều là tình Trời hay sao?

TL: Thưa đúng! Khả năng Từ Bi của Trời Phật ban cho chúng sanh bất cứ lúc nào, tùy theo tâm tưởng và sự nhận định của hành giả.

H: Óc của con người sao lại được tinh vi và cảm thức được những chuyện đời và đạo?

TL: Thưa, óc của con người là một cấu trúc siêu nhiên mà có, thanh lọc bởi từ quang của vũ trụ, tùy theo chấn động tiến hóa của hành giả, tự động phóng ra và thâu vào trong mỗi nhịp độ cảm thức của hành giả, cho nên óc của con người thích chuyện mới và thanh sạch hơn là chuyện cũ và ô trược.

11-09-1991

H: Ô trược là sao?

TL: Thưa, ô trược là dơ bẩn thối tha nói về mùi vị, nói về điện năng là nhức đầu nặng ngực, mệt mỏi là trược, hậu quả của những món ăn thích khẩu tạo ra và suy tư bất chánh đối với người khác, chuyện mình mình không lo, lại lo cho người khác, hướng ngoại quá nhiều, trói buộc mình mà không hay, biến chứng của nó tạo thành tâm bệnh là vậy.

H: Cõi Tiên Phật có gì lạ?

TL: Thưa, cõi Tiên Phật chính yếu của nó là thức hòa đồng hỗ trợ cho nhau, phù hợp với nguyên lý thanh nhẹ, mỗi vị đều biết điêu luyện hào quang cho chính mình, phong cảnh đều tốt tươi, hoa quả thơm ngọt, người tu đứng đắn xuất hồn đến đó mải mê không muốn trở về trần gian, cảnh đẹp nên thơ, mỗi mỗi đều có triết lý sống động, cho nên người tu Vô Vi dốc lòng tu học, tham thiền, điện năng tiến hoá ổn định, thích viết ra những chơn lý bằng thi thơ gom gọn, người thế gian thích đọc mà khó hiểu gọi là cao là vậy.

H: Tại sao người tu ai ai cũng muốn lên cõi Tiên Phật?

TL: Thưa, mục đích cuối cùng của người tu, bằng lòng giải nghiệp về quê, tức là trở về với hương hồn thanh nhẹ, cõi đời đời bất diệt, sống trong cảnh tự nhiên và hồn nhiên, chung vui với Trời Phật, nghe qua ước nguyện của người tu, ai ai cũng thích cả, nhưng trong lúc hành thì phải dứt khoát thất tình lục dục, nhơn duyên thì mới có cơ hội thưởng thức, tình Trời càng ngày càng rõ rệt hơn.

12-09-1991

H: Còn cõi Niết Bàn thì sao?

TL: Thưa, cõi Niết Bàn là nơi hoàn toàn không còn lệ thuộc, cảnh là hồn, hồn là cảnh, an nhiên tự tại, tham thiền nhập định triền miên, phóng thâu triền miên thanh nhẹ và tự động, không còn ảo tưởng trách móc mê lầm nữa, đại định trường sanh Bất Diệt, hạnh phúc đời đời, tu đến đây mới thực sự đạt thức trong lành và thanh nhẹ.

H: Ở trên đời này thiên hạ đồn rằng có nhiều vị Phật sống giáng lâm có phải không?

TL: Thưa, cứ căn cứ theo nguyên lý kể trên thì tự cảm thức được ai là Phật ai là người phàm trược, để mà phát triển tâm thức thăng hoa, chứ không phải biết được người đó là Phật để lợi dụng và nhờ đỡ, Phật không có hộ phò, nhưng lòng tham của con người muốn thờ Phật để được độ, chứ không chịu tu để được tiến hoá thanh tịnh như Phật thì làm sao có cơ hội nhập niết bàn thanh nhẹ. Niết bàn dành cho thành phần siêu giác thanh tịnh ngự, chứ không dành cho những phần hồn muốn biết mà không chịu hành. Cho nên những người thành Phật không bao giờ tự xưng ta là Phật sống, chỉ có con ma muốn giới thiệu với người đời thì tự xưng ta là Phật sống. Chứ kỳ thật tu đến trình độ Phật thanh nhẹ ổn định chẳng cần giới thiệu, Từ Bi phát triển đời đời, thiền định giải quyết hết.

H: Ở thế gian có gì lạ?

TL: Thưa, ở thế gian chỉ có giết chóc và thù hận, giữa con thú và con người lúc nào cũng có kỳ thị và thù hận chiến tranh, tàn nhẫn giết nhau, xương chất thành núi, bất chấp luật lệ sanh tồn của vạn linh, chỉ sống trong tạm thời thích khẩu mưu sinh, ôm tiền của mất tâm hồn, miệng nói muốn về Bến Giác, tâm mưu lợi cá nhân, tạo khổ và tạo buồn cho chính mình mà không hay, tình đời đen bạc đổi thay hoài hoài. Người tu gọi là nghiệp, mang nghiệp thì phải thọ nghiệp, tâm làm thì thân chịu, chẳng có đổ thừa cho ai được cả, chỉ có biết tự tu tự tiến thì mới có cơ hội giải quyết trận đồ chiến tranh ảo hư hiện tại.

H: Ảo hư là sao?

TL: Thưa, ảo hư là tưởng mà không thành, triền miên đau khổ! Sống trong hy vọng và hy vọng. Người tu thiền thì phải dứt khoát điểm này thì sẽ không bị lợi dụng bởi ngoại cảnh.

H: Ngoại cảnh là gì?

TL: Thưa, ngoại cảnh là sự đau khổ! Thương yêu vớ vẩn, làm trì trệ việc tu học của tâm linh, người tu thiền phải nhớ tránh điều nầy, không lệ thuộc vào cảnh mơ vọng ảo hư nữa thì mới có cơ hội khai triển Từ Bi thanh nhẹ.

H: Dứt khoát là sao?

TL: Thưa, thâm tâm không chứa đựng sự kích động và phản động, hướng về từ quang là chánh, không còn dấy bận lo âu nữa.

H: Dấy bận là sao?

TL: Thưa, tâm ôm bất cứ một sự

gì kích động đều là dấy bận, không lối thoát.

H: Thoát rồi đi đâu?

TL: Thưa, thoát là trở về nguyên lý thanh nhẹ và ổn định.

H: Ổn định là sao?

TL: Thưa, ổn định là tâm hồn không còn dính dấp bởi một sự việc gì ở trần gian cả, trở về với nguyên lý hai không tức là không đời không đạo, trung dung thăng hoa thanh nhẹ.

H: Vậy Bé khuyên người ta tu đạo để làm gì?

TL: Thưa, tu đạo để có cơ hội trở về gốc không, và từ cái không đó mới tìm tàng được chơn không, cộng lại là hai không giải nghiệp tâm thì mới được thơ thới và thanh nhẹ.

13-09-1991

H: Cơ duyên nào thúc đẩy Bé viết những điều vấn đáp nầy?

TL: Thưa, nhu cầu cần thiết cho tâm linh của bạn đạo đồng hành với Bé, có cơ hội giải trí lành mạnh trong tâm thức, đọc để hiểu mình nhiều hơn, câm cái mồm lại, lo tu, bớt nói chuyện thiên hạ thị phi, không cần thiết.

H: Tu sinh ngày đêm lo tu, có đạt được kết quả gì không?

TL: Thưa, hỏi họ thì mới biết rõ hơn hỏi Bé, phương pháp của Bé là tự tu tự tiến, hành giả phải hành đúng pháp thì chắc chắn có kết quả, tự họ hiểu và tự bảo vệ pháp mà tu.

H: Nếu hành sai thì sao?

TL: Thưa, nếu hành sai thì biết liền, tâm tư không được thanh nhẹ và lo lắng nhiều hơn, chứng minh hành giả chưa dứt khoát tu học, miệng nói tu nhưng tâm chưa tu.

H: Vậy phải làm sao?

TL: Thưa, phải chờ cho đời bạc đãi nhiều hơn nữa thì mới chịu dứt khoát tu học.

H: Có người được Bé cưng chiều từ ly từ tí, mà họ chưa chịu dứt khoát tu học thì sao?

TL: Thưa, họ sẽ chuốc lấy sự đau khổ triền miên trong tâm thức.

H: Bé không có cách nào giúp họ hay sao?

TL: Thưa, Bé lúc nào cũng muốn giúp đỡ họ, nhưng họ không nhận tức là không hành thì Bé cũng bó tay mà thôi, đành hẹn tái ngộ trong một kiếp khác.

H: Từ bi là gì? Mà tại sao Bé không giúp?

TL: Thưa, Từ Bi ẩn tàng trong tâm thức của mọi người, mà mọi người không chịu mở ra thì làm sao có mà giúp, sự thật là sự thật, không thể gạt một ai được cả. Bé chỉ hành để ảnh hưởng, được ngày nào hay ngày ấy mà thôi.

H: Bé đã dứt khoát chưa?

TL: Thưa, nếu Bé không dứt khoát thì ngày hôm nay cũng đã năm thê bảy thiếp và nặng nợ trần gian rồi thì giờ đâu mà viết những lời vấn đáp, dành cho các bạn quí yêu đọc chơi trong lúc rảnh rỗi.

H: Cuộc đời như sóng nhồi dồn dập làm sao có cơ hội thức tâm mà lo tu?

TL: Thưa, con người là nhút khí tạo thành. Nguyên khí ban chiếu hằng giờ phút khắc chuyển trong nhịp tim của hành giả, tại sao hành giả không chịu cảm thức điều này để tiến thân, chỉ có Trời mới có khả năng cứu độ, không hướng về Trời làm sao có cơ hội mà tu, Vô Vi tràn đầy sách vở, lời giảng minh triết tận độ, chỉ có hành thì sẽ sớm được thức tâm.

H: Có người than rằng chạy theo Bé không kịp là sao?

TL: Thưa, đức nhịn nhục của họ không thực hành đúng thì lượng Từ Bi khó phát triển, nếu hành đúng thì cũng như nhau, cần gì phải chạy theo, mà than không kịp.

14-09-1991

H: Bé nói xác thân của con người do điển năng sống động cấu trúc hình thành tại sao còn bị bệnh?

TL: Thưa, tâm làm thì thân chịu, ví dụ tâm nghĩ bậy cho người khác, bắn tin bậy bạ gieo họa cho người xung quanh là một đại tội, làm trì trệ cơ tiến hoá của tâm linh, chê bai người khác mà không biết mình là ai! Thảm bại mà tưởng lầm là hại được người là sung sướng, tự mình giam tâm vào chỗ vô minh mà không hay.

H: Muốn cải tiến thì phải làm sao?

TL: Thưa, phải tu tâm sửa tánh, thực hành đứng đắn thì mới có cơ hội hiểu mình là ai! Nói ít thiền nhiều thì mới có kết quả, đổi tình thế dâm loạn trở nên ổn định và sáng suốt, giá trị sẽ thể hiện qua hành động và nụ cười tươi đẹp, bản chất hồn nhiên sẽ được khôi phục.

H: Chung qui cũng phải tu thật thì mới có kết quả phải không?

TL: Thưa, tu thật thì lợi ích vô cùng, còn tu giả thì tá vào chơn lý mà chỉ trích người khác, hành động đó gọi là dâm loạn và bần tiện, trí không mở óc không thông, cũng nói chuyện về Trời nhưng không bao giờ đi được, biến thành con ma phá hoại mà thôi, đó là bệnh.

H: Tại sao thần thánh linh thiêng sao không dẹp những phần tử đó?

TL: Thưa, càng linh thiêng thì càng tận độ những phần tử đó, dìu độ cho những phần tử đó tiến hoá theo khả năng của chính nó, như những tai nạn bất ngờ đến với nó, để nó có cơ hội cảm thức lần lần, bản chất độc ác đã xâm chiếm khối óc của nó, mà tự thức và ăn năn, tình Trời lúc nào cũng quang chiếu cho kẻ ác là vậy, có câu: Bất chiến tự nhiên thành, kẻ ác và người thiện

cũng được dẫn tiến bởi tình Trời cao quí.

H: Kẻ thiện và người ác có thể lẫn lộn hay không?

TL: Thưa, trong buổi họp kín hay công khai cũng đều thấy rõ, kẻ thiện và người ác đều đi ngược lại với nhau, nhưng chỉ có tự thức thì thức hòa đồng mới được mở rộng và học hỏi thêm, để tiến thân, không còn ý niệm ta đây nữa.

H: Ta đây là sao?

TL: Thưa, ta đây là hành giả tưởng lầm là mọi người đang cần ta, chứ hành giả không thấy rõ rằng: Ta cần học để tiến, người hiếu học thì khía cạnh nào cũng là cơ hội tiến thân.

H: Bé biết được bạn đạo có hành động như trên Bé có buồn không?

TL: Thưa, Bé không bao giờ buồn, nhưng chỉ chờ ngày thức tâm của hành giả mà đón rước thôi.

15-09-1991

H: Hôm nay là ngày thứ bảy Bé không nghỉ sao?

TL: Thưa, thứ bảy là ngày rảnh rỗi, có thể buông bỏ việc đời, Bé mới có dịp bàn bạc về tâm thức với bạn đạo.

H: Ngày chúa nhật thì sao?

TL: Thưa, ngày chúa nhật là ngày chung vui giữa bạn đạo và Bé, cùng chung khai thác sự thắc mắc của đời lẫn đạo, hướng về tâm linh nhiều hơn.

H: Hôm nay Bé có gì nói thêm không?

TL: Thưa, tùy duyên cảm thức Bé viết ra mà thôi, sau giờ thiền Bé cảm thấy cuộc đời giả ảo mông lung, đã làm cho loài người lâm vào tình trạng mê chấp mà không có lối thoát, từ việc này chuyển qua việc khác, rồi cuối cùng đâu cũng vào đấy cả, cho nên Bé thường nói: Ở đời này chẳng có ai tài hơn ai cả, Bé chỉ biết một tâm linh là một khả năng của vũ trụ, chỉ có tu thì mới có cơ hội phát triển đồng đều được.

H: Phát triển đồng đều thì phải phát triển làm sao mới đúng?

TL: Thưa, phát triển tâm lẫn thân thì nó mới phù hợp với nguyên lý đời đạo song tu, tâm thì phải tiến tới hòa đồng thanh nhẹ, thân thì phải sống trong nguyên khí trật tự của vũ trụ thì mới được an vui và hạnh phúc.

H: Muốn được như vậy thì phải làm sao?

TL: Thưa, Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp, đã và đang chờ và sẵn sàng phục vụ nếu hành giả cần đến nó.

H: Muốn được vui hòa và trật tự thì phải làm sao?

TL: Thưa, ở trên đời này chỉ có cách tu thân, tham thiền nhập định giải thoát thì mới có cơ hội khai thông điện năng và uất khí trong cơ tạng của hành giả, hồi sinh mạnh mẽ thực chất của chính mình, bằng lòng sửa mình để tiến hoá, bớt lường gạt chính mình hơn, âm thầm tiến hoá không ai hay, cho nên Bé nói tu hữu ích là vậy.

H: Thiếu nợ quá nhiều thì phải làm sao?

TL: Thưa, cướp giựt không bao giờ trả hết, chỉ có lún sâu thêm, còn thành tâm ăn năn giải bỏ thì nghiệp tâm sẽ được mòn, nợ sẽ được mòn, nợ sẽ được trả trong nguyên lý thật thà, thành tâm nhận nợ và trả nợ, tu là hoàn trả nợ duyên từ bao nhiêu kiếp, vợ chồng ở kiếp nầy chưa biết được kiếp trước, ai nợ ai? Kiếp này bị ràng buộc lẫn nhau cho đến chết còn chưa hết nợ, không có ai cứu giúp mình bằng mình tự cứu, tức là tu vậy.

H: Không có thể lấy tiền bạc che chở tội trạng hay sao?

TL: Thưa, không bao giờ được, tội là tội, phước là phước, chỉ có dốc lòng tu thì sẽ không còn tội phước, nhơn duyên, tâm thân yên ổn thì mới trả xong nợ đời, cho nên lúc tham thiền nhập định thì phải dứt khoát đảnh lễ Phật thì mới được cứu.

H: Thua Loto cờ bạc thì làm sao gỡ lại được?

TL: Thưa, thua cờ bạc cũng chỉ có tu không đánh cờ bạc thì mới có cơ hội gỡ lại, dẹp bỏ tập quán thua lỗ thì sẽ lời và không còn lỗ nữa. Ở đời này cũng như một bãi bùn lầy, càng dẫy dụa thì lại càng lún sâu, càng thanh tịnh thì sẽ càng có lối thoát. Cho nên Bé khuyên người đời không nên tranh chấp ăn thua, phải tự kiểm tự phê thì mới có cơ hội tiến thân. *(Còn tiếp)* ■

Bé Tám

Montréal, ngày 12 tháng 9 năm 1992

Thưa các bạn,

Qua cuộc điện đàm ngày 11-9-92 thảo luận về Đại Hội Du Hành Tự Thức kỳ 2 tại Hongkong, mọi người tự thức sự nhiệt tâm hành đạo cầu nguyện cho thế giới hòa bình, để giảm bớt sự đau khổ của nhơn sinh, hướng tâm về xứ sở thương yêu sớm bình phục tự do tín ngưỡng, quốc thái dân an, toàn dân hoan hỷ.

Hướng độ quần sanh tiến hóa, gia tăng tham thiền nhập định độ trì chơn tâm.

Kính chúc các bạn tận hưởng niềm vui và an lạc trong suốt thời gian đại hội sắp đến.

Qui thương,

Lương Sĩ Hằng

Bạn Đạo Tham Dự Đại Hội DHTT Chào Mừng Đức Thầy

VÌ SAO TÔI ĂN CHAY

Của Bác-SĨ OWENS S. PARRET, Trong Tạp chí "**Life and Health**", TÂM HOẰNG dịch.

Đã là Phật-tử tưởng ai cũng hiểu qua ý- nghĩa và ích lợi của việc ăn chay, và dù nhiều dù ít cũng đều có ăn chay tuy thế, để thấm nhuần thêm vần đề hầu việc ăn- chay đem lại nhiều lợi ích thiết-thực hơn, tôi xin trích bài giảng "VÌ SAO TÔI ĂN CHAY" của Bác-SĨ OWENS S. PARRET, một người Pháp đã chứng-minh sự cần-thiết của vấn-đề trên.

K. C.

Người không ăn thịt phải chăng là một người kỳ dị hay khôn ngoan?

Thân mẫu tôi kể lại lúc tôi thơ ấu tôi không chịu ăn một loại thịt nào, và mỗi khi đút thịt vào miệng tôi thì tôi đều nhả ra. Thân mẫu tôi, cũng như nhiều bà mẹ khác, tưởng rằng tôi cần ăn thịt mới mau lớn nên cứ khăng khăng ép tôi ăn thịt làm tôi cũng nhiễm thói quen ăn thịt. Tuy vậy trong năm mươi năm vừa qua tôi đã chọn một lối ăn khác mà trong ấy không hề có món thịt cá hay gia-cầm nào.

Trong nghề làm thầy thuốc tôi thường giải-thích cho bệnh-nhân rõ mỗi khi tôi khuyên họ làm một điều gì. Chính tôi cũng không thích làm một việc gì mà không hiểu rõ lý-do vì sao tôi phải làm việc đó. Tôi tưởng rằng phần đông cũng nghĩ như thế. Cho nên sau đây tôi xin nói rõ vì sao tôi ăn chay và vì sao tôi tin rằng bạn rồi cũng sẽ ăn chay như tôi.

Tôi xin nói trước hết là tôi rất yêu đời và rất muốn sống lâu.

Những ngày tôi đang sống đây rất là thích thú và đáng ghi nhớ, và tôi muốn biết tương-lai còn để dành cho tôi những gì nữa. Năm nay tôi quá 70 tuổi và nhờ ơn Chúa tôi nhận thấy thời-gian ngắn quá đối với công việc mà tôi muốn thực-hiên. Vì thế cho nên tôi có thói quen lăn mình vào các cuộc giải-trí mặc dầu chỉ trong vài phút mỗi mgày.

Tôi nhận thấy phần nhiều các bệnh-nhân của tôi nghỉ làm việc khi đến tuổi như tôi, nhưng tôi không mảy may có ý muốn về hưu sớm như thế. Tôi còn muốn dùng thì giờ để chăm sóc bệnh-nhân. Số đông bệnh-nhân ấy phải về hưu sớm chỉ vì họ không biết thực-hành phương pháp dưỡng-sinh mà tôi hằng theo.

Sau khi nghiên-cứu vấn-đề một cách khoa-học và quan-sát lâu năm nguyên-nhân các chứng bệnh, tôi chắc chắn rằng: Nếu tôi ăn nhiều thịt trong đời tôi, thì giờ đây tôi sẽ rất già yếu và không đủ sức để hành nghề y-khoa. Một y-sĩ khi nào cũng cần có trí não sáng suốt, sức bền-bĩ và tinh-thần mạnh.

Người ta mau già và mau yếu là vì ăn thịt. Tuổi tác làm cho thân thể suy nhược nhưng ảnh-hưởng nơi mỗi người mỗi khác. Tuần lễ vừa qua tôi thăm bệnh cho mười người tại một khách-sạn. Một người tuổi quá bốn mươi và một người tuổi gần năm mươi. Cả hai đều ở tại một trung-tâm an-dưỡng và không còn sức để làm lụng. Mặc dầu đang còn trẻ mà cả hai đều già khụm, nguyên-nhân là vì thuốc lá và rượu. Nhưng đừng quên rằng thịt cũng dự một phần trong việc tạo ra kết-quả ấy.

Thân thể người ta là do nhiều tế-bào rất nhỏ hợp thành. Mỗi tế-bào trong khi dinh-dưỡng, hút dưỡng-khí và bài tiết chất độc. Khi công việc ấy bị ngừng trệ vì những tế-bào hư hỏng thì các bộ phận của cơ-thể cũng bị hư hỏng theo.

Bác-sĩ Alexis Carrel, người đã chiếm giả thưởng Nobel năm 1912, nhận thấy rằng hậu quả của việc nuôi dưỡng cơ-thể và bài tiết chất độc là yếu tố làm cho tế-bào trở nên hao mòn. vì thế cho nên ông ta thí-nghiệm kéo dài sự sống của một mảnh quả tim gà bằng cách dầm nó trong một thứ nước có đặc tính làm tiêu chất cặn bã và thêm chất bổ vào. Kết-quả rất là khả-quan vì ông đã nuôi sống mảnh tim ấy từ năm 1913 cho đến năm 1947. Rốt cuộc, sau 34 năm, khi Bác-sĩ Carrel chết không ai tiếp tục cuộc thí-nghiệm ấy, mảnh tim bị quăng vào rãnh nước và cũng chết luôn. Nhưng Bác-sĩ cũng đã chứng minh được rằng tuổi thọ của con người phần lớn tùy thuộc nơi sự bài tiết của chất độc khỏi tế bào của cơ thể chúng ta và dinh-dưỡng một cách hợp lý các tế bào ấy, chúng ta có thể kéo dài đời sống một cách phi thường. Cũng theo sự chứng nghiệm ấy, nếu những chất nước

nuôi sống tế-bào bị những chất cặn bã đầu độc thì đời sống sẽ bị rút ngắn.

Nhìn qua lịch-sử thì sách Thánh-khinh chép rằng 10 thế hệ trước nạn Hồng-Thủy đời sống trung bình của con người là 912 năm. Sau nạn Hồng-Thủy loài người bắt đầu ăn thịt, đời sống mười thế hệ sau bị giảm tuổi xuống trung bình là 317 năm.

Nhiều người nghĩ rằng nếu bạn sắp sửa làm công việc nặng nhọc hay cần đến sức bền bỉ thì bạn cần ăn một miếng thịt bi-tết to. Nhưng sự thật lại trái hẳn như thế. Để chứng-minh tôi dẫn chứng ba ví dụ như sau:

• Cách đây vài năm ông Irving Fisher một giáo-sư danh tiếng của Đại-Học-Đường Yale, chứng-minh rằng những người lính mới mộ mà không ăn thịt, khi đua tài với những lực-sĩ tiếng tăm nhất của thành phố Yale thì những lính mới mộ ấy sức bền bỉ gấp đôi các lực-sĩ ăn thịt.

• Nhà vô địch bơi lội Johnay Veissmuller, tài tử đóng vai Tarzan, được mời đến khánh-thành cái hồ bơi tại dưỡng đường Battle Crek. Trước kia Ô. Veissmuller đã từng chiếm được 56 giải vô địch bơi lội quốc tế, nhưng trong 4 năm về sau thì không đạt được thành tích nào cả, vì ông trở nên già. Nhưng sau nhiều tuần theo một lối ăn chay chọn lựa thì chiếm thêm được 6 giải thưởng quốc-tế nơi cái hồ bơi mới ấy. - Gần đây, Ô Murray Rose, một nhà bơi lội Úc-Châu ăn trường chay đã nổi danh vì chiếm được nhiều giải thưởng quốc-tế trong các Thế-vận-hội. Ông Rose ăn chay từ lúc mới hai tuổi. Tài lội nhanh và sức bơi rút khi gần đến đích của ông chứng tỏ rằng lối ăn kiêng thịt có thể tăng sức bền bỉ cho người lực sĩ.

Tại sao mà được kết-quả ấy? Vì thịt chứa nhiều chất độc, mà nếu con vật còn sống mới có thể bài tiết ra được. Người ăn thịt ấy dồn các chất độc của thịt vào mình. Khi các chất độc ấy thấm vào tế-bào của thân thể thì làm cho con người mệt nhọc và già yếu.

Trong số các chất độc do ăn thịt mà sinh ra có chất nhiếu tố (urée) và a-xít (acide uriqne). Nửa kilô thịt bi-tết có phỏng non 1 gờ-ram acide urique. Bác-sĩ L. H. Newburg ở Đại-Học-Đường Ann Arbor, thí-nghiệm rằng khi thịt chiếm 25% trong thức ăn của chuột thì chuột ấy trở nên to và hoạt động hơn các con chuột được nuôi theo lối thường. Nhưng sau ít tháng thì thận của các con chuột ăn thịt bị hư hỏng.

Một sự nguy-hiểm nữa cho người ăn thịt là súc-vật thường mang những bệnh mà người cũng thường mắc phải. Cách đây không lâu người nữ thư-ký của tôi cho tôi biết rằng tại trại làm bơ sữa mà chồng bà ấy làm cai, vừa xẩy ra bốn vụ bò bị bệnh bạch-huyết và chết ngay 4 giờ sau khi Bác-sĩ Thú-Y khám ra bệnh các con bò ấy cũng được Bác-sĩ Thú-Y cho đem ra chợ bán. Tôi còn được biết nhiều con bò cái mà người ta không có thể nặn sữa được nữa đều được đem ra chợ bán và giá tiền bán chứng tỏ rằng các con bò ấy không đến nỗi bị vất đi hay dùng để làm phân bón.

Nhiều con bò cái bị bệnh ung thư ở mắt vẫn được nặn sữa cho đến ngày mù mắt. Sau đấy các con bò ấy được Chính-Phủ cho bán để làm thịt, miễn rằng bệnh ung-thư không phát lộ ra nơi thân hình con bò.

Tôi tin rằng vì các sự kiện nói trên mà Bác-sĩ J. H. Kellogg khi ngồi vào bàn ăn một bữa cơm chay nói rằng: "Ăn một bữa cơm mà không băn khoăn đã phải giết bao nhiêu sinh mạng là một điều rất tốt".

Không ai biết nhiều hơn các viên chức kiểm-soát thịt về những bệnh hoạn của những con vật bị giết để ăn thịt. Vừa rồi một người bạn đến sở tôi bán máy nghe và máy đo bệnh điếc, trong khi nói chuyện, bạn tôi kể lại việc đã xảy ra như sau. Vợ của bạn tôi trong khi dự một bửa tiệc, đáng lẽ dùng một món thịt thì lại gọi một món rau. Mọi người đều ngó dĩa rau cho đến khi một người đàn ông lạ mặt ngồi bên cạnh vợ bạn tôi, mà bà chưa hề quen hỏi: "Thưa Bà, Bà dùng chay chăng?" - "Vâng, người đàn bà đáp, ông có dùng chay chăng?" - "Thưa không, tôi là kiểm-soát-viên thịt".

Khi nói đến gia-cầm thì trường hợp lại đáng sợ hơn nữa. Mới rồi tôi có đến trường Đại-Học East Lansing thuộc tiểu-bang Michigan và ở lại đó một ngày để đi thăm một trung-tâm sưu tầm mà Chính-Phủ Liên-Bang hợp tác với 25 Đại Học Đường đã thành lập cách đây 21 năm để nghiên-cứu các chứng bệnh của loài gà. Vấn đề này trở nên nghiêm-trọng cho đến nỗi nó có thể hăm-dọa nghề nuôi gà ở Mỹ-Quốc.

Tôi được biết rằng bệnh ung thư nơi loài gia-cầm có rất nhiều hình-thức. Ngoài ra trường hợp thông-thường gà bị bệnh ung-thư có bướu rõ-ràng, lại có một hình-thức ung-thư mà gà mang bệnh vẫn sống đời tự-nhiên không có dấu hiệu gì là bị bệnh cả, tuy nghiên-cứu muốn tìm xem gà có bệnh hay không thì chỉ

có cách cho ấp trứng của gà bị tình nghi mắc bệnh trong 15 hôm. Đến ngày thứ 15 đem trứng ấy ra sát trùng ngoài vỏ rất cẩn-thận,lấy phôi-thai ra và cắt cái gan đem xay nát rồi lấy một miếng nhỏ tiêm vào bắp thịt trước ngực của một con gà khác. Nếu như mụt ung-thư xuất-hiện tại chỗ tiêm thì khi ấy, và chỉ khi ấy mà thôi, người ta mới biết con gà đẻ ra trứng đó mắc bệnh ung-thư. sự hiển nhiên là không hy-vọng gì viên-chức kiểm-soát thịt có thể loại ra tất cả gia-cầm bị bệnh được, và không dễ gì mà chúng ta (1) có thể lựa được một con gia-cầm vô bệnh để ăn thịt vào ngày Lễ Tạ Ơn (2) Có người khuyên tôi không nên ăn cá vì bảo có rất nhiều giun. Tôi khám xét vài con thì thấy thật như thế. Khi chiên cá chim thường thấy giun bò ra.

Giống thỏ lại rất dễ mắc bệnh hơn nữa. Theo luật vệ sinh của Moise (3) thì thỏ vốn không tinh khiết. Lúc còn nhỏ tuổi tôi thường đi săn với người bạn, một tay thiện-xạ. và tôi thường giúp bạn tôi mổ thỏ trước khi đem bán cho khách hàng. Ít khi mà chúng tôi gặp được một con thỏ rừng không có bạch-thốn-trùng. Một hôm tôi biếu người bạn láng giềng một con thỏ mà tôi vừa bắn được, bạn tôi cảm ơn tôi và nói rằng: "Anh có biết anh quên gì không?" Tôi trả lời: "Có lẽ tôi quên một số bạch-thốn-trùng".

Người nào muốn bỏ ăn thịt sẽ thấy đó không phải là một vấn đề khó như người ta tưởng lúc ban đầu.

Với những người vẫn còn ưa thích mùi thịt thì có những món ăn tuy làm bằng ngũ-cốc và trái bồ-đào nhưng rất thơm ngon. Bác-sĩ Frederick State của Đại-Học-Đường Harvard, một nhà chuyên môn danh tiến về khoa dinh-dưỡng, viết cho tôi rằng, một lối ăn làm với hạt, trái cây, rau cải (đậu cô-ve, đậu đũa, đậu lăng-ti v.v...) và trái bồ-đào cũng rất đầy đủ và có thể thay thế thịt.

Những cuộc thí-nghiệm tại trường Đại-Học Y-Khoa Tin-Lành chứng-minh rằng một lối ăn không có thịt mà có dùng trái bồ-đào, các thức đậu và rau quả thì cũng đầy đủ lắm. Người ta có thể dùng các món rau "thịt" ấy để thay đổi món ăn, để món ăn, để cho việc ăn chay được dễ dàng.

Bữa ăn của tôi khi nào cũng gồm nhiều món ăn ngon lành nên không khi nào tôi cảm thấy thiếu thịt. Mà thật thế, sau khi nghiên-cứu các chứng bệnh của súc vật tại phòng thí-nghiệm và thấy sự tai hại vì ăn thịt cũa bệnh nhân, tôi thấy khó mà ăn thịt trở lại được.

Tôi hoàn toàn đồng ý với Bác-sĩ E. V. Mc. Collum, nổi danh về môn dinh-dưỡng, khi người tuyên-bố rằng ai mà áp dụng một lối ăn không có thịt thì sẽ được tăng thêm sức khỏe,

(Trích Liên-Hoa Nguyệt-San số 10 năm Canh-Tý)

CÁCH LÀM

- Mì luộc vừa chín đổ ra rá xả lại nước lạnh để ráo.

- Nấm ngăm rửa sạch, xắt miếng nhỏ, đậu khuôn, phù chúc rán vàng xắt lát mỏng, dài độ 2 lóng tay, cà chua chín xắt lát dầy hơn đậu.

MÌ NƯỚC. - Các thứ đồ mộc kể trên gọt vỏ rửa sạch bỏ vào soong đổ ngập nước hầm vài giờ; Lọc nước hầm sang cái soong khác, nấu sôi, thêm 1 muỗng dầu khử, rồi 1 muỗng cà-phê boa-rô xắt nhỏ, tiêu muối, vị tinh, để sôi lại một lát nhắc xuống đổ vào bát mì đã sắp sẵn, dọn nóng.

Bỏ mỗi thứ xào riêng với dầu, khử boa-rô trước cho thơm, nêm thiêu, muối, xì dầu, đường đậy lại, um thấm nhắc xuống sắp lên mì. Lấy một ít đậu khuôn rán rối ướp với xì-dầu, diệu giã nhỏ, tiêu, muối, đường trước, lúc nào gần dùng bỏ vào quánh xào lại chín lấy ra xắt lát sắp lên mì.

Sắp lên mì các thứ đã xào sẵn thêm chả xắt lát, rải ngò và tiêu lên trên, lúc nào dùng sẽ chế nước hầm đang sôi vào, dọn nóng với chanh, ớt.

CHẢ ĐẬU KHUÔN. - Lựa thứ đậu khuôn dầy và mới để làm chả cho ngon, mỗi khuôn cắt 4 miếng, nấu nước sôi bỏ đậu luộc độ 15 phút vớt ra, bỏ vào khăn vắt thật khô, vắt khi đậu đang nóng, đem giã thật nhuyễn.

Dầu phụng tao với kiệu cho thơm, bằng sa phi rồi tán, nhỏ, tiêu, muối, vị tinh, đường trộn tất cả các thứ trên vào đậu giã lại đều.

Lá chuối sứ xé miếng rộng, luộc sơ vừa mềm để dễ gói, lót vài ba lớp lá cho dầy, múc đậu giã rồi bỏ vào lá, cuốn tròn lại, bó chặt, cột lạt kỹ bỏ vào soong nước sôi luộc 40 phút, chả chín vớt ra để nguội sẽ cắt chả mới láng.

SỐNG VUI HÒA BÌNH

Tự hợp chung vui chuyển tiến trình,
Thực hành chơn pháp đạt tâm linh.
Khai thông tâm đạo tùy duyên thức,
Chung sống an vui tự xét mình.

Nhạc : LƯƠNG QUỐC ĐỊNH
Thơ : Đức Thầy LƯƠNG SĨ HẰNG

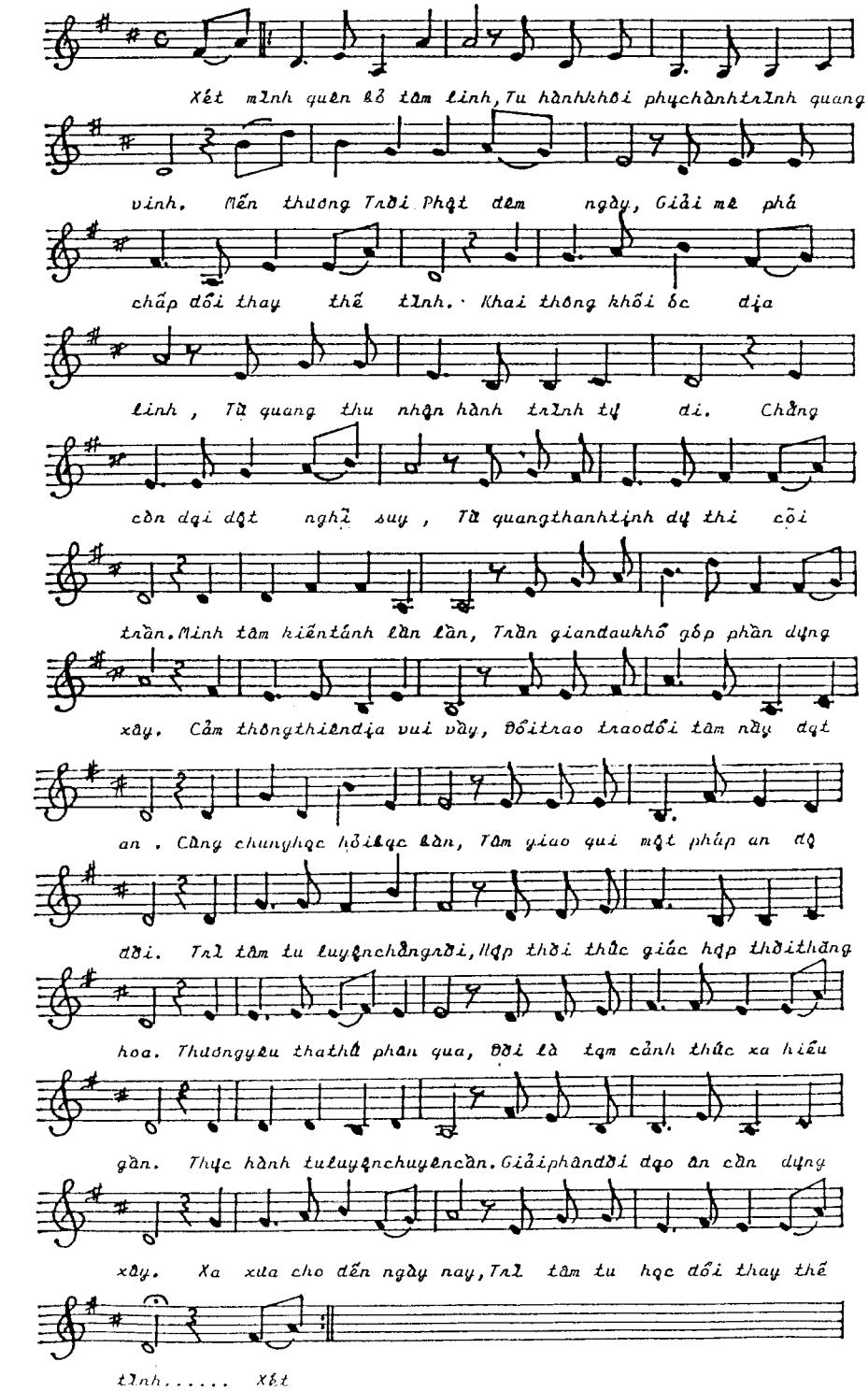

NGỌC VÀNG

Đồng ruộng mênh mông ngập lúa vàng
Hương thơm tỏa ngợp khắp trần gian
Hy sinh tận độ nuôi người sống
Thực hiện từ bi chẳng thở than

HÒA ĐỒNG

Cơm trắng cải xanh hòa đồng diệu
Xì dầu mình giải lý cao siêu
Cơm không cải không xì dầu chấm
Hòa đồng không có chẳng đạt siêu

THIỆN ÁC

Ác sao là ác tu vẫn ác
Một chén chưa no thêm vài bát
Cải ăn một dĩa vài mươi cọng
Thiện ác nằmngay trong chay lạt

CAM LỒ

Mở nước tuôn ra kỳ cọ người
Xà phòng mơn trớn xác thân tươi
Xác sạch nhưng tâm còn chưa sạch
Chơn pháp tận hành xác tâm tươi

ĐỨC TIN

Quái thật người thiền sao mãi bịnh
Vợ chồng cải vả giận rồi khinh
Sời mó thân voi bao người đúng
Vô Vi cửa mở SỬA HÀNH TIN

Eugene 1992

Nguyễn Hương-Hải Cơ

ĐẠI HỘI DU HÀNH TỰ THỨC II HONG KONG 1992

CHƯƠNG TRÌNH VĂN NGHỆ PHỤ DIỄN MỪNG SINH NHẬT ĐỨC THẦY

Tiết mục gồm: CA, VŨ, NHẠC và KỊCH

A. Hợp ca: Nhạc phẩm "Kỷ nguyên Di Lạc" cho toàn thể Hội Trưởng và Ban Đạo ca. (Khai mạc và bế mạc).

- Thanh niên hợp ca:.....
- Phụ nữ hợp ca:.....
- Phụ lão hợp ca:.....

(Nhờ bạn Mai An dột Ban Hợp Ca)

B. Song ca Nam Nữ: Phép Thiền lý tưởng (Mượn nhạc của nhạc phẩm: "Túp liều lý tưởng"

Thổ nhạc giao duyên: Nam Mô - Nhạc Bình Thủy, thơ L.S.H

Đơn ca: -Đêm nguyện cầu, nhạc lời Lê Minh Bằng

-Mang cỏ tầm linh (thơ KTND, nhạc Trưởng Giang)

-Lời hẹn ước (Nhạc cần nhã ngoại ô)

Đơn ca tự do:

1.....

2.....

3.....

C. Vũ: Gồm 5 nữ 1 nam, 5 nữ được hóa trang thành năm ngôi sao, tượng trưng cho năm châu. 1 nam hóa trang là một mặt trăng, sao màu xanh, mặt trăng màu vàng. Bản nhạc dùng để dột vũ là bản nhạc tiền, thổ Đức Thầy nhạc Phạm Kim, trong cuốn băng cassette "Lời Tư Phụ" xuất bản tại Úc Châu. Hoặc một vũ khác do ban vũ của hội Ái Hữu Vo Vi Hoa Kỳ/ Canada tuyển chọn. Xin đề nghị nhờ bạn Mai An huấn luyện hoặc quý đạo hữu nào có năng khiếu phát tâm để hướng dẫn tập dợt.

D. Phản kịch cải lương: Vở tuồng "SEN HỒNG TRÊN TUẾT TRẮNG" của soạn gia VẠN LÝ.

Tài liệu tập dợt do quang Minh cung cấp. Xin đề nghị ban cổ nhạc của hội Ái Hữu Vo Vi Hoa Kỳ đảm trách. Chị Kim Anh Canada +anh Phước +và quý vị có năng khiếu về cổ nhạc phát tâm đóng góp hoặc một hoạt cảnh khác do ban tổ chức cung cấp tài liệu.

Phần danh riêng cho chương trình tự biên tự diễn cá nhân với tinh thần hưởng thượng trăm hoa đua nở. v.v...

BẢN THẢO XIN TRÌNH BAN TỔ CHỨC

(cho biết ý kiến)

Fax: (02) 646 4853, khi dung Fax xin de ten: TRAN NGOC MINH -MRT-

hoac **EMail:** MR_TRAN@COCO.CCHS.SU.OZ.AU

8-6-92

Hỏi: Năm nay có hai Đại Hội là sao?

Trả lời: Thưa năm nay có hai Đại Hội là chứng minh có nhiều người tu, bề trên sẽ chứng giám cho tâm thành của mọi người, trong chu trình thực thi tình thương và đạo đức.

Hỏi: Như vậy Bé có cảm thấy mệt không?

Trả lời: Thưa người chơn tu không bao giờ cảm thấy mệt. Nhưng ngược lại có cơ hội tái hội tâm linh ở cõi ta bà nầy, trong tâm tình đồng đạo. Thực hành đến đích hơn,

Kệ:

Cơ hội chung vui xét hành trình
Tâm giao tươi đẹp trí càng minh
Thực hành chơn pháp tình giao cãm
Có không không có lại càng minh.

Bé Tám

Bạn Đạo Khóa Sống Vui Hòa Bình Và Đức Thầy Tại Pháp

HỘI AI HỮU VÔ VI CANADA

UỶ BAN BẢO TRỢ ĐỒNG BÀO TỴ NẠN trân trọng thông báo cùng chư Quí Vị hảo tâm và chư Vị bạn đạo được rõ :

Tiếp theo văn thư của chúng tôi ngày 20-5-92 về vấn đề ngưng việc bảo trợ và thanh toán quỹ bảo trợ,đến ngày hôm nay,chúng tôi đã nhận được hầu hết các Phiếu hồi đáp của Quí Vị cho biết ý kiến sử dụng số tồn quỹ bảo trợ,và được đúc kết như sau :

1- Gởi tiền còn dư trả lại nguyên chủ :	$CAD	19.458,00
2- Gởi in kinh sách qua Hội AHVVHK....		7.401,00
3- Gởi giúp Thiền Viện Nhẫn Hoà.....		4.161,00
4- Gởi giúp Thiền Đường Montreal(St Jac)		1.053,00
5- Giúp Trại tỵ nạn Palawan (Manila)...		4.386,00
6- Giúp Trại tỵ nạn Galang (Indonesia) :		1.201,00
7- Giúp Trại tỵ nạn Sikiew (Thaland)....		845,00
8- Giúp đồng bào tại Viết Nam (trại cũi, nhà dưỡng lão,cô nhi).....		7.298,00
Tồn quỹ bảo trợ : ------ ------ :		45.803,00

Đến ngày 31-7-92,chúng tôi thanh toán dứt hết những tồn khoản điểm 1 đến 5(đã gởi thẳng cho những vị thụ hưởng số tiền liên hệ)

Về những tồn khoản điểm 6-7-8,chúng tôi chia ra nhiều đợt và đã gởi đợt 1 ngày 31-7-92.

Xét vì không còn hoạt động nữa,chúng tôi đồng quyết nghị :

1- Giải tán Uỷ Ban Bảo trợ kể từ ngày 1-8-92.
Thông báo chánh thức sự kiện này cho Sở Di Trú Canada biết.

2- Đạo Hữu Cố vấn Thuần và Huỳnh Bá sẽ đảm nhiệm việc thanh toán những tồn khoản 6-7-8 bằng nhiều đợt sau này cho đến khi nào dứt hết thì đóng hẳn trương mục ngân hàng của Quỹ bảo trợ.

Montreal,ngày 01 Tháng 8 năm 1992.

UỶ BAN BẢO TRỢ (giải nhiệm)

Trưởng Ban định cư,	Uỷ viên hành chánh,	Thủ quỹ,
Phan Cao Thăng	Cố Văn Thuần	Huỳnh Bá

-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-

Kính gởi :-Đức Thầy,
-Quí Hội Ái Hữu Vô Vi,
Thiền viện,Thiền đường,v.v...

" Để tường trình "

THIỀN ĐƯỜNG THÔNG HẢI

"Thông Hải" an nhiên trên cỏ xanh
Trang nhã oai nghiêm tỏa điển lành
Bạn đạo sống vui trong trật tự
Hòa bình thân ái thanh hòa thanh
Hòa thanh cởi mở tâm thành
Anh em qui tụ thực hành thương yêu
Theo Thầy càng gắng tu nhiều
Dấn thân đóng góp bao nhiêu công trình
Thiền đường rộng rãi đẹp xinh
Cốc Thầy bé nhỏ nhưng tình bao la
Sống đời giản dị thật thà
Tìm ra lý đạo càng xa tánh phàm
Ngày ngày nhẩn nại việc làm
Đêm đêm thiền giác âm thầm tự tu
Công trình, công quả, công phu
Tiện nghi, danh lợi, tiền xu chẳng màng
Gắng công tự đạt tâm an
Đẹp thay tuổi trẻ khai màng đạo tâm

Kỷ niệm ngày ghé thăm T/Đ Thông Hải Dallas texas
27-06-92

Mỹ Kim

ĐỊA NGỤC DU KÝ CẢM TÁC

Âm hồn than khóc cõi U minh,
Tế Công phụng chỉ dẫn Dương Sinh.
Dạo thăm mười cửa nơi âm phủ,
Thấu tỏ cơ trình luật tử sinh.
Thế gian mê chấp gây bao tội!
Địa ngục xem rồi bỗng hải kinh
Đường ngay nẻo chánh mau trở lại,
Cán cân Tạo Hóa rất công minh

12-04-89

Vinh Nguyễn (Thiền Đường Melbourne)

TRI ÂN THẦY MẸ

Cảm tạ Cha Mẹ Đất thương
Giúp con sum họp với đồng hương
Trên Thầy dưới bạn cùng hoan hỉ
Tạm biệt ra về dạ vấn vương
Bạn đạo Âu châu hợp mấy ngày
Về nhà như tỉnh lại như say
Say tình ban rãi, Thầy cao cả
Tỉnh ngộ Thầy ca lệ vấn dài
Tìm kiếm con lành trở lại quê
"Cư trần bất nhiêm" dứt trầm mê
Cha mẹ đêm ngày luôn tựa cửa
Mở rộng vòng tay đón con về
Nhớ con lệ đổ ngập địa cầu
Mê muội nào con thấu rõ đâu
Thầy phải dấn thân đi cứu độ
Thức tỉnh trẻ già khắp năm châu
Lạy Cha lạy Mẹ hãy thứ tha
Theo Thầy con quyết vượt phong ba
Trở về tạ tội bên Cha Mẹ
Xin nhận con yêu trở lại nhà.

P. Sơn / Đức Quốc

TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM TU HỌC

Để lưu tâm về mấy điểm sau đây:

1 - Do đâu có thể nói mỗi người là một **Tiểu Thượng Đế?**

2 - **Sự sáng suốt tột bực**, tức là Phật tánh, ở ngay trong chúng ta, không cầu đâu bên ngoài mà được. Chỉ việc khơi nó dậy, bằng sự tu dưỡng mà thôi.

3 - Sẽ có hiện tượng **Hòa đồng tôn giáo** trên thế giới, như P.L.V.V. chủ trương. Bởi vì các tôn giáo sẽ tôn trọng và thương yêu **cùng một Thượng Đế**, mà họ đã tự ý đặt ra các tên khác nhau. Mỗi người sẽ chăm lo tu dưỡng, để trở về với Thượng Đế, là Nguồn Cội của linh hồn chúng sanh.

Hoàn Nguyên

THƯỢNG ĐẾ

1 - Đáp câu hỏi số 4, Kim Thân Cha nói Thượng Đế là một **Khối Đại Linh Quang** vô cùng tận, chan hòa khắp càn khôn vũ trụ.

2 - Vì thế, thượng dế được tạm tượng trưng bằng những chấm điển quang, **xuyên qua** con người và vạn vật.

3 - Những chấm ấy **theo hình tròn** để diễn tả cái ý là lớn không có giới hạn, tức là vô cùng tận: **Cực Đại.**

4 - Lại tượng trưng bằng những **chấm li ti** để diễn tả cái ý là Thượng Đế nhỏ nhiệm cho đến nỗi hạt cát, hạt bụi cũng xuyên qua được: **Cực Vi.**

5 - Như thế thì Thượng Đế có phải là **một người** không?

6 - Nếu không phải là một Người, thì K.T.C. gọi Thượng Đế là **Ngài** (đáp câu số 4) có làm cho các bạn đạo tưởng lầm Thượng Đế là một Người không? Hay là trong ngôn ngữ phàm trần không có danh từ nào khác để chỉ Thượng Đế, mà phải **tạm dùng** tiếng Ngài?

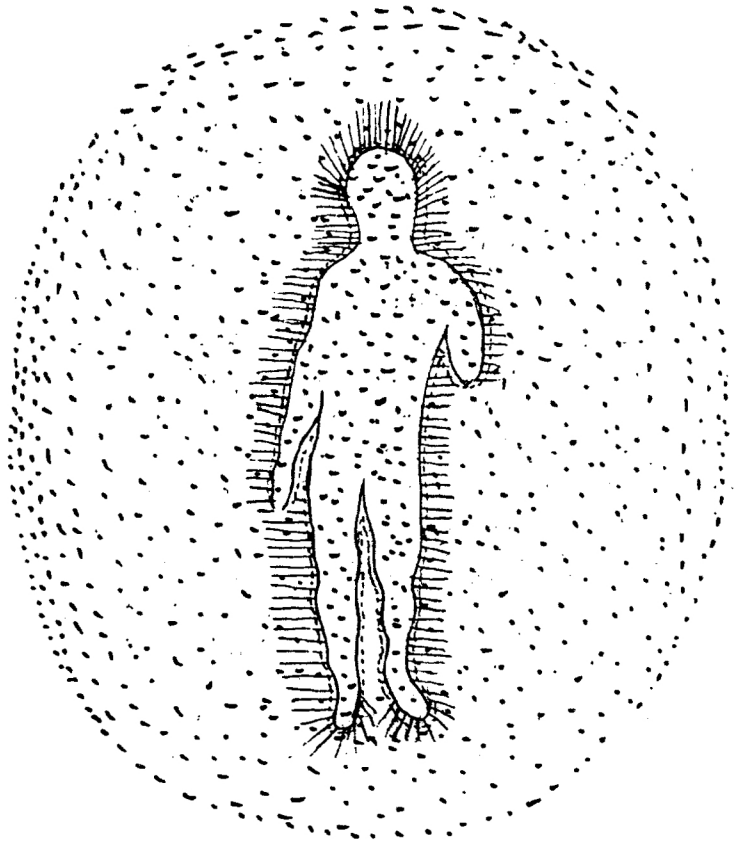

7 - Khối Đại Linh quang ấy **tự đặt cho mình** cái tên là Thượng Đế, hay là con **người đặt tên ấy** cho Khối Đại Linh Quang?

8 - Nếu con người đặt ra tên đó thì giả thử đặt ra **tên khác** có được không? thí dụ như đặt tên là Đức Chúa Cha, là Chơn Như, là Như Lai, là Thái Cực là Jehovah, là Brahma, là Allah, là Đấng Hư Không, thì có được không?

9 - Nếu được, thì chúng ta chớ coi **những tên khác nhau** mà các tôn giáo khác nhau đặt cho Khối Đại Linh Quang ấy là **sai,** rồi cho rằng chỉ có cái tên mình đặt mới **đúng** thôi.

10 - Tại sao Ông Tổ thứ 28 của môn thiền định là Bồ Đề Đạt Ma (Bodhidarma) lại dám bảo Thượng đế là **đống phân,** như K.T.C. kể lại khi đáp câu hỏi số 39?

Trên đây là 10 điều chúng ta cần suy nghĩ về **Đấng sinh thành** ra càn khôn vũ trụ, để hiểu cho thấu đáo về "**Đấng**" ấy. (tạm dùng tiếng **Đấng** vậy).

Hoàn-Nguyên

"Thức tâm thanh tịnh rõ Trời trong ta"
(Băng Đạo Tâm)

MỘT VÀI SUY TƯ TRONG CHUYẾN ĐI CHICAGO

Hôm qua tôi có việc sở gởi đi qua Chicago, chỉ sáng đi chiều về. Rời phi trường John Wayne lúc 7 giờ sáng, tới khoảng 9 giờ tối đã trở về lại Nam California. Chỉ trong vòng 14 tiếng đồng hồ tôi đã qua mấy ngàn dậm đường, thay đổi hai thời tiết thật khác biệt, và gặp nhiều nhân vật thật khác nhau. Mọi việc xẩy ra rất mau chóng và nhẹ nhàng cho tôi. Trong chuyến đi, nhiều lúc tôi chợt nhớ lời Ông Tám ý nói sự tiến bộ của khoa học vật chất càng mau lẹ như thấy được chung quanh đây, thì sự tiến hóa của phần tâm linh còn mau lẹ biết bao lần.

Hình dung lại mỗi bước trên đường vừa đi ngày hôm qua, tôi phải nể phục sự trật tự tinh vi ăn khớp của xã hội, nhờ đó chuyến đi của tôi được an lành tốt đẹp. Nơi đâu tôi đặt chân tới tôi cũng thấy sự làm việc của bộ óc... nào kế hoạch, nào tổ chức, nào sử dụng vật chất có được trong thế giới để gây nên cơ hội cho các bộ óc khác được dịp học hỏi và tiến nếu muốn. Giống như lời ông Tám nói với tôi khi đi thăm sòng bạc Traj Majah tại Atlantic City, "Mình phải bái phục sự thông minh phi thường của khối óc người ta làm việc trong trật tự và cộng tác tương trợ lẫn nhau."

Đúng vậy, tôi bái phục và quý nể sự thông minh của những khối óc đó. Và rồi tôi nghĩ tới khối óc chính mình cũng có. Tôi chợt hiểu rõ hơn rằng thực sự mình có nhiều khả năng hơn là mình tưởng. Rồi tôi chợt hiểu là rất nhiều lần mình đã lười biếng, ngu xuẩn, tham lam, và phách lối như một thùng rỗng mà không hay. Rồi tôi rất ăn năn về nhiều hành động mình đã gây ra, nhiều tư tưởng mình đã có. Càng cảm nhận được giá trị của khối óc của mình, tôi càng thấy mình nhỏ lại, cho tới khi cảm thấy như mình biến đi đâu mất, mà cùng một lúc cũng biết rõ ràng dù bất cứ chuyện gì xẩy ra, mình cũng vẫn còn là mình. Tại sao? Tại sao lại có hai phần nhận thức như vậy?

Nhìn qua khung cửa sổ nhỏ trên chiếc máy bay 747, tôi thấy một phần chiếc cánh và ống máy khổng lồ, ánh đèn đỏ đều đều chớp chớp, còn tôi thì như không động, chỉ có lớp mây bông trắng dầy từ từ trôi qua dưới cánh máy bay. Cảnh này gây cho tôi một cảm giác thật lạ. Cảm giác lạ thấy mình ở trên cao, thấy được rõ ràng mọi vật ở dưới, từ đất rộng, sông dài uốn khúc, núi nhăn xậm trong ánh sáng ban mai, và trong khung đêm nhung đen thấy rõ những nơi có người sống vì loạt ánh sáng mầu. Tự hỏi, tất cả những cảnh này tạo ra để làm gì?

Khiến tôi chợt nhớ lại ý một bài thơ ông Tám có làm, đại ý nói xã hội con người với mầu sắc lộng lẫy như thiên đàng, với cảnh thiên nhiên hùng vĩ hiểm trở kia khiến mình thức tâm về nguồn gốc thiêng liêng của chính mình và tự nhủ với lòng sẽ mãi mãi sửa mình vì một ngày kia sẽ tìm được lại căn nguyên xưa. Tôi cũng chợt nhớ lời Bé Tám vừa nhắc nhở, đại ý nói tinh thần của ngày lễ Giáng Sinh là biết ơn sự độ sinh để giúp phần hồn tiến hóa mãi mãi.

Người bạn ngồi cùng hàng ghế với tôi trên chuyến bay về là một thanh niên Hoa Kỳ, tổng giám đốc một xí nghiệp, cặm cụi làm việc với chiếc máy điện toán nhỏ trong suốt thời gian bốn tiếng bay. Tôi hỏi anh nghĩ gì và làm gì trong tình trạng kinh tế hiện nay tại Nam California. Anh nói anh thấy đây là một sự đương nhiên xẩy ra trong một môi trường tự do thương mại; thị trường luôn luôn được quân bình hóa để mọi nơi đều có dịp phát triển. Mình cần vui vẻ chấp nhập sự kiện đó vì mình tin vào tinh thần tự do thương mại. Trước kia, miền Nam California đã thu hút nhiều sinh hoạt và lợi tức, nay đã đủ nên đến lượt các nơi khác thay thế.

Tôi hỏi anh nghĩ sao về những việc đang xẩy ra tại các nước Âu và Á Châu. Anh nói anh thấy

thực ra các vấn đề của mỗi xứ chỉ có thể được giải quyết với người dân bản xứ đó vì họ hiểu rõ và có trách nhiệm đối với Trời đất và nơi họ sinh sống. Suy nghĩ về các ý kiến của anh bạn mới, tôi ngạc nhiên thấy ý nghĩ của chính mình cũng giống của anh ta, mà người nầy mình chưa từng bao giờ quen. Tư tưởng và tâm thức con người từ đâu có? Và đi về đâu?

Rồi tôi chợt nhớ tới các bạn tu Vô Vi, tôi được dịp cùng làm việc, và những bạn tu Vô Vi mà tôi thường gặp. Tôi nhận thấy những tư tưởng chính của chúng tôi cũng rất giống nhau. Có lần tôi nghe có người nói là khi mình nghe nhiều lần những âm thanh của các cuộn băng ông Tám giảng, óc mình sẽ bị tẩy xóa và dập khuôn theo đường lối của âm thanh kia, mà chưa chắc gì đó đã là đường lối đúng. Tôi suy tư nhiều lời nói kia. Tôi nhận thấy hiện khối óc của tôi không cho lưu giữ những ý không lành nên không hay gây những hành động không lành, và đó là một việc tôi muốn tiếp tục làm. Còn về phần "chưa chắc đó đã là đường lối đúng" tôi cũng đã suy tư nhiều và nhận thấy rằng hôm nay sau hơn 10 năm nghe qua và thử áp dụng các lời nhắn nhủ trong các băng của ông Tám vào tuỳ hoàn cảnh của đời mình, tôi thấy đường lối mình đang đi hạp với mình vì thấy lòng thường cảm thấy an lành và biết ơn. Ngoài bản thân và khối óc của chính mình ra, có ai có thể chỉ định cho mình con đường đạo hạp với mình nhất để mình sẽ giữ và tiến mãi mãi không.

Một năm mới sắp sang. Tôi tự hỏi mình đã làm gì với những năm tuổi đời đã qua? Hôm nay, tôi lại được may mắn tiếp tục sống. Nhớ lời nhắn nhủ của ông Tám về ý nghĩa của Giáng Sinh và ý thơ trong bài "Tô điểm sơn hà thợ khéo tay", tôi cảm tạ ơn phước đã giúp cho mình hiểu được thêm con đường mình đang xây dựng và tiếp tục xây dựng cho chính mình.

Ngày 18 tháng 12 năm 1991

Nguyễn Thị Xuân An

BẤT NGỜ

Bất ngờ mà học nhiều bài
Hội nầy giúp sửa nhiều sai nhiều lầm
Hội nầy giúp đỡ ngấm ngầm
Không ngờ mà lại vô ngần vui vui
Vui vui thật hết sức vui
Cảm ơn Cha luyện cha trui giúp mình
Giúp mình chẳng dám nhẹ khinh
Dở hay hay dở thầy mình thầy cười
Diệu thay bài học cha Trời
Giúp con vượt khỏi gian nan
Giúp con chẳng dám phàn nàn trách ai
Giúp con tự nhổ chông gai
Giúp con cố gắng miệt mài hơn xưa
Giúp con biết đủ biết vừa
Giúp con chịu khó sớm trưa hành thiền
Giúp con chớ có than phiền
Giúp con cố gắng nhẫn kiên hơn nhiều
Giúp con cố nhịn chi tiêu
Để giúp những kẻ muối tiêu hằng ngày
Dạy con mở rộng hai tay
Thương mình thương bạn hăng say tu hành
Quyết tâm dẹp ý đấu tranh
Mà nên phát triển tâm lành mới hay
Vui vui góp ý tỏ bày
Không ngờ Đại Hội kỳ này lại vui

Hồng Kông 07-29-92
NGUYỄN ĐÌNH TRÍ

BẠN HIỀN QUA BẾN GIÁC

I. KẺ CHÈO ĐÒ

Đò tiễn Bạn Hiền qua Bến-Giác ,
Đò còn trở lại với bến mê ,
Bến mê , Bỉ-Ngạn còn người đợi ,
Con đò lời nguyện ở đón đưa ,
Đò còn thương khách chưa kịp bước ,
Bước thấp bước cao vẫn kịp đò .
Đò ngồi đợi khách phải co-ro ,
Co-ro sớm tối ngày ba buổi ;
Nắng sớm mưa chiều , mặc đói no .

II.- KẺ CHỜ ĐÒ

Ai biết đò đưa Bến " Trước-Lâm " ?
Qua sông Bỉ-Ngạn thoát luân-trầm ,
Đò chờ duyên phước không cần vé ,
Khách đủ tín thành chỉ dụng " Tâm " .
Đò nguyện đón đưa , chờ sốt ruột ,
Khách mong cứu độ nguyện lâm-thầm .
Kẻ chờ , người đợi , may tri ngộ .
Cu hội chung nền đã đến năm .
Năm chầy , tháng lụn đợi đò đưa ,
Tà chánh phân minh biết lọc lừa ,
Nơi bến sông mê người lố-nhố ,
Bên bờ Giác-Ngạn khách lưa-thưa .
Chèo đò Bác-Nhã không mời thỉnh ,
Cầm lái Vô-Vi chẳng rước bừa .
Thân phận chờ đò nên ý-thức ;
Coi chừng bóng ác buổi chiều trưa .
Trưa chiều mong đợi khách tri-âm ,
Học Đạo hiệp đồng một chữ " Tâm " ,
Đã biết " khẩu-truyền " tua kín đáo ,
Thì nên " chánh kỷ " giữ âm-thầm .
Lân-la Bến-Giác gần chơn-chánh ,
Lẫn-thẩn bờ mê tránh hiểm thâm .
Ai quyết chờ đò nên nhẫn nại ;
Duyên lành đò đợi nhọc chi lầm .

III.- KẺ QUA ĐÒ

Qua đò vượt khỏi bến sông mê ,
Ngoảnh lại trần gian lắm não-nề ,
Thương bấy Bạn Hiền thân lận-đận ,
Xót đoàn lữ-khách bước lê-thê .
Ra tay quảng độ kêu đời tỉnh ,
Mở lượng từ-bi rước khách về .
Hạnh nguyện suốt đời đưa đón bạn ,
Cùng nhau trở lại chốn nhàn quê .
Quê xưa có kẻ nguyện chèo đò ,
Độ khách về nguồn gắng phận lo .
Vượt khúc gian-nan chèo thẳng cánh ,
Qua cơn khó nhọc đợi co-ro .
Đưa người đâu quản thân trần trụi ,
Đón khách màng chi bụng đói no ,
Thất-Diệu xem chừng đà lố dạng ;
Gậy Lê rừng Trước hiệp môn-đồ .
Đồ thơ hiệp Đạo , mái chèo tranh ,
Bí-Pháp THẦY trao dốc thực hành .
Gìn một chữ " Chơn " tâm quảng-đại ,
Thêm vào chữ " Chánh " hạnh vô-danh .
Kẻ qua người lại soi gương nhẫn ,
Kẻ tới người lui học đức thành .
Ai muốn qua đò sang Bến-Giác ?
Mách cho diệu kế đắc " Trường-Sanh "

IV. LỜI KẺ CHÈO ĐÒ

Đò Tiên không bán vé qua đò ,
Ai vẹn tín thành khỏi phải lo ,
Đò nhận chữ " Tâm " không vướng bận
Khách gìn chữ Tánh " chớ so-đo .
Đò đưa , đưa thẳng Tây-Phương cảnh ,
Khách tới , tới ngay Bát-Quái-Đồ .
Bến-Giác đang chờ người thiện nguyện
Ơn lành Trời Phật sẵn dành cho .
Cho hay ai muốn xuống đò Tiên ?
Đò chỉ dụng Tâm chẳng dụng tiền .
Đưa rước Bạn Hiền không ngại khó ,
Dắt-dìu Thiện-Hữu chỉ cần siêng .
Tâm đời eo-hẹp , không thư-thái ,
Tâm đạo dung thông , mới phỉ nguyền .
Muốn cậy đò Tiên đừng tính toán ,
Lòng trần gội sạch ngộ ân Thiên .
Thiên địa chứng tri chỗ tín thành ,
Đò đưa tới bến đắc trường sanh .
Tinh tiền vứt bỏ , còn tâm tịnh ,
Danh lợi quên đi , giữ tánh lành .
Gió ngược đò sang bờ Giác-Ngạn ,
Nước xuôi thuyền đổ bến vô danh .
Đò Tiên không chỗ cho trần trược ;
Muốn bước xuống đò phải tịnh thanh .

Bình Thủy (Thủ Dầu Một) ngày 30-04-92

Chú Bảy Nguyễn-Văn-Quang.

ĐẠI HỘI DU HÀNH TỰ THỨC HỒNG KÔNG 7/92

Du ngoạn không trung rõ chuyển trình
Công trình khối óc tạo thân khinh
Địa cầu thâu ngắn nay tương ngộ
Huynh tỷ cùng yêu mờ hành trình

Đại hội Vô Vi là những dịp cho mọi người trao đổi tu học ở Thầy và Bạn, qua đó hành giả tự cảm nhận được mức tiến của mình như thế nào hầu gia tăng dũng chí tiến về nguồn cội. Cảm nhận về mỗi kỳ Đại Hội tùy thuộc vào trình độ tu học riêng của mỗi cá nhân cho nên nói rằng mở đại hội có lợi ích gì cho chu trình tu học thì tự mỗi người tham dự Đại Hội mới tự trả lời đích xác cho chính mình. Lập công bồi đức là điều mà hành giả Vô Vi cần làm tên suốt quá trình tu học và mọi người đều có nhiều cách làm công quả tùy vào HOÀN CẢNH cũng như ĐIỀU KIỆN SẴN CÓ. Trong LINH BẢO KINH có nói:

"Kẻ tu đạo như người lên núi
Vật báu nhiều chẳng cúi nhặt chi
Đến khi xuống núi hỏi thì
Không hề có báu đi về trắng tay"

Trong bài thơ Thầy viết cho Đại Hội "Du Hành Tự Thức" cũng đề cập đến vấn đề Công quả qua 2 câu thơ

"..Người tu tự thức lập công
Đạo tâm phát triển một lòng thảnh thơi.."

Đại Hội cũng là một trong muôn ngàn cách thử tâm bạn đạo. "..Có cơ hội thử tâm của họ, cái tâm của họ đến đâu, họ quyết chí là họ làm được, tập cho quen ý chí sắt, thép của họ. Ở thế gian họ còn đi đến địa điểm Đại Hội còn được, quyết tâm như vậy thì về thiên đàng họ cũng chung một quyết tâm để tiến hóa không có sợ ai hết.. " (Trích cuốn số 6 mặt A DHTT HK 7/92).Trước đây nói đến việc tham dự Đại Hội Quốc Tế là điều mà tôi không dám nghĩ tới bởi vì nói về mặt đời thì thiếu TIỀN, còn nói về mặt đạo thì lại thiếu ĐIỂN, nhưng sau mấy kỳ điện đàm nói về đại hội HK tự nhiên tôi lại cảm thấy thích đi cho biết dẫu biết rằng kỳ Đại Hội này hơi lũng cũng về thời gian.. Khả năng mình thì không có, bạn đạo thì lưỡng lự nhưng ý mình lại cứ muốn đi mà không biết làm sao đi. Kể từ đó tôi cứ cố gắng thiền nuôi dưỡng ý định đi rồi Bên Trên có chuyển sao thì chuyển. Nhớ đến lời Ông Sáu Lung (VN) nói: "Có điển là có tiền" nên tôi tự đặt cho mình 1 quy luật: Cứ 1 giờ thiền coi như để dành được $20, 1 lần chiếu minh là $10, 1 tiếng ngồi niệm Phật là $10..vv. Một vài ngày đầu còn theo chương trình đàng hoàng, kế tiếp thì gia đình khảo khiến bận rộn đến nổi có bửa chỉ để dành được có $20 "tiền điển" (thiền đêm), có bửa sạch túi. Tôi thầm nghĩ điệu này chắc tiêu rồi chắc không đủ tiền "mua" vé máy bay quá. Tuy vậy không biết tại sao tôi vẫn cứ nuôi ý định đi hoài. Thật là ảo tưởng. Cuối cùng Bề Trên cũng chuyển Ba tôi phát tâm cho tiền tôi đi dự đại hội, đó cũng do tình thương của gia đình mà ra. Vậy tức là trong Đời có Đạo và trong Đạo có đời hổ tương tiến hóa.

Chuyến máy bay hãng rẽ tiền nhứt (Philippine Airline) khởi hành sáng ngày 20/7/92 mang theo 3 con gà con của Sydney: Nguyễn Việt Dũng, Võ Tiến Dũng và tôi. Cảm động nhứt là lúc bạn Trần Đức Thanh và Trần Tích Thiên Giang đưa tiễn Tiến Dũng và tôi ra phi trường cùng với lời thăm gởi đến Đức Thầy và các bạn đạo thế giới. Tuy kẻ ở người đi nhưng vẫn đồng tâm hướng thương và nghĩ đến sự thành công của đại hội.Chắc có lẽ công năng tu học còn yếu hay sao mà vừa đến Phi ở tạm 1 đêm thì trời giông gió bảo gây thương tích cho 40 người dân bản xứ khiến 3 con gà Sydney cũng chùn bước không dám đi dạo quanh thành phố Manila. Trên đường từ khách sạn Manila đến sân bay, nhìn cảnh vật xung quanh và đời sống cự khổ của dân Phi làm tôi chợt nghĩ đến sự nghèo nàn của dân Việt trong cơn điêu luyện mà thoáng bồi hồi xúc động...

"Du ngoạn không trung rõ chuyển trình
Công trình khối óc tạo thân khinh"

Xuất Hồn chưa được thì xuất xác do nghiên, thật cảm ơn khoa học. Khi máy bay chuẩn bị đáp xuống phi đạo HK, tôi nhìn thấy những tòa nhà cao óc đứng sừng sững như khoe khoang nền kỹ thuật tân tiến của thế kỷ 21, phong thái hiên ngang giữa trời của những tòa nhà

ấy biểu hiện ý chí sắt thép hướng thượng và sự phát triển đến vô cùng của loài người. Ánh đèn đủ màu sắc của thành phố Kowloon về đêm làm du khách phải 1 phen ngất ngây về sự diễm lệ của hồng trần. Vừa đến khách sạn nghĩ ngơi thì nghe tin tức trên TV thông báo về cơn bảo cấp 8 sẽ kéo đến trong ngày mai, trường học, shop xe bus xe tram đều nghỉ việc. Thật là bậy bạ. Vậy là 1 lần nữa 3 con gà con phải chịu nằm nhà thay vì đi tà tà dạo phố. Tuy không nói ra nhưng ai cũng hơi lo cho ngày Đại Hội và các chuyến bay của bạn đạo đến sau, bởi vì theo lời của dân địa phương cứ mỗi lần cơn bảo cấp 8 xuất hiện thì nó kéo dài đến 3,4 ngày có khi cả tuần mới dứt. Trái với dự báo thời tiết, cơn bảo giảm 1 cách bất thường và dứt hẳn ngay chiều ngày hôm sau, mọi sinh hoạt xã hội trở lại như bình thường. Tuỳ theo sự suy nghĩ của đọc giả, đây có thể là 1 sự ngẫu nhiên hay sự huyền linh mà mắt phàm không thấy được. Theo lời kể của chị Nguyễn thị Tri (Pháp), trước khi cơn bão xuất hiện Thầy có gọi 1 số bạn đạo vào phòng thiền chung mà Thầy không nói rõ lý do. tôi xin phép để 1 khoảng trống nơi đây...

Công việc sắp xếp phòng, rước bạn đạo từ phi trường vv.. cuối cùng được dàn xếp ổn thỏa mặc dù hơi mệt cho ban tổ chức nhưng vui vì tiếp xúc với bạn mới quen mà sao cảm thấy như biết nhau lâu ngày mới gặp lại. Công tuy du lịch tiếp đón du khách 1 cách nồng nhiệt chẳng qua vì tiền nhưng bạn đạo đón tiếp bạn đạo lại vì sự giao cảm thương yêu. Bạn Nguyễn Việt Dũng là người đến HK lần đầu mà phải ra phi trường đón bạn đạo về khách sạn như 1 người chuyên nghiệp. Bạn Võ tiến Dũng lanh lẹ qua mặt nhân viên khách sạn dàn xếp phòng cho các bạn đạo 1 cách tài tình, bởi vì có bạn đạo đến mà chưa book phòng còn có bạn đạo đã book phòng thì lại chưa đến vv..ôi thôi tùm lum thật là vui.

Vui vui vui thật là vui
Về đây chung sống thương yêu hòa bình

Sau khi check in Thầy có dặn bạn đạo không nên đi chơi, giữ thanh tịnh ở trong khách sạn, khối trược ở bên ngoài có thể tá vào phá quấy bất cứ lúc nào nếu bạn đạo không giữ trật tự và thanh tịnh.

Vốn biết sơ về điện cho nên tôi được lãnh nhiệm vụ trang bị hệ thống Headphone dùng trong việc thông dịch lại lời Thầy giảng cho Quý bạn đạo Pháp. Tôi có dịp đi với chú Hoàn Lương ra chợ trời mua các dụng cụ điện cần thiết. Chú Hoàn Lương là 1 người trầm lặng làm nhiều nói ít cho nên hợp "gu" với tôi. Thấy tôi làm việc hằng say, anh Nguyễn hữu Lâm (Mỹ) đeo cho tôi tấm vãi đỏ viết vài ba chữ tàu mà sau này tôi mới biết là chữ Ban tổ chức, lúc mới đưa thấy xanh xanh đỏ đỏ em nhỏ nó mừng mình cũng vô tư nhận đại chớ đâu có nghĩ gì.

Về phần trang trí sân khấu đã được BTC chuẩn bị các chữ nổi sẵn sàng, các bạn đạo chỉ gắn lên tường 1 cách dễ dàng. Kế đó cầm bông là công việc tỉ mỉ của các cô chị Đào, chị Võ... làm tới 1,2 giờ khuya để chuẩn bị cho lễ khai mạc Đại Hội sáng hôm sau.

Sáng ngày 24/7/92 bạn đạo thiền chung từ 8:30 đến 9:30 nghe băng của Thầy đã thâu từ trước. Trong lúc nửa tỉnh nữa mê, tiếng Thầy văng vẳng "..mọi người kẻ đông người bắc khắp bốn phương đã trở về đây tụ hợp băng tâm tình hướng thượng giải tỏa mọi trược ô trong tâm thức, hòa hợp với siêu nhiên và tự nhiên cầu mong cho cả thế giới hòa bình tâm tư sáng lạng hướng về quê hương xứ sở tu hành tiến hóa.."

Thâm tâm mọi người đều hướng tâm cầu nguyện cho VN và thế giới hòa bình, cầu nguyện cho Đức Thầy và quý bạn đạo an khang trường thọ cũng cầu siêu cho thất tổ cha mẹ và quý bạn đạo được siêu sanh cỏi Phật. Tiếp theo là đại diện của các nước chúc mừng Thầy cùng đại hội và quý bạn đạo năm châu. Nhân dịp đó Thầy cũng có nói rõ về sự tổ chức Đại Hội.

".Mục Bé Tám có nói trước tổ chức Đại Hội trưởng phải hướng về tâm linh, thế thiên hành đạo đâu có chấp mà buồn khổ, làm việc cho chúng sanh tận độ mọi người không có tư lợi làm gì mà khổ. Làm Đại Hội là Đại Hội của tâm linh không phải Đại Hội ăn chơi, Đại Hội nhảy múa, không có. Đại hội tâm linh nó khác, Đại Hội tâm linh là một đại hội thế thiên hành đạo, chuyên cao cả nhứt. Các bạn đã thấy đến HK bảo bùng nguy hiểm mà chúng ta tập trung lai thiền 1 chập thì nó hết, lạ không? Nhiều bạn cũng thấy lạ, tâm chúng ta tập trung thiền động lòng trời....".

Đến 12 giờ trưa, Thầy và các bạn đạo dùng cơm chay đầy đủ sơn hào hải vị. Chị Trí có hỏi Thầy :"Thưa Thầy, Thầy ăn có ngon không? Thầy thấy thế nào?" Thầy trả lời:"

Tôi thấy kỹ thuật làm tiền ngày càng tân tiến".

Đến 14:30 là chương trình vấn đạo với đề tài Thiên Địa Nhân. Tâm và Tánh được đề cập trong buổi vấn đạo này. Có bạn hỏi làm thế nào để rèn luyện cái tánh, tại sao có nhiều bạn đạo tu mười mấy năm mà tánh hư tật xấu vẫn còn. Thầy có giải thích rằng: "Tánh hư tật xấu là từ nhiều kiếp đem lại gôm thành cái tánh hư tật xấu thì chúng ta phải dầy công nhiều hơn nữa mới sửa tiến được. Mới sửa nữa chừng tưởng ta được rồi, chưa có được đâu, phải qua nhiều cơn thử thách nó nhòi 2 cái thì nó trở lại như cũ. Cho nên phải trì chí mới kêu bằng sửa tâm sửa tánh được, chớ không phải dễ sửa "(Xin nghe cuốn băng số 3 ĐH DHTT HK 7/92). Đặc biệt trường hợp của Kim Thanh (Melbourne-Úc) thật đáng thương và đáng phục tâm đạo bền vững của chị. Nhân cơ hội này chị Kim Thanh có trình lên Thầy về khóa kinh A di đà 2 (NẾU CÓ sự hiện diện của Thầy), khóa sống chung hòa bình (NẾU KHÔNG có sự hiện diện của Thầy), sẽ tổ chức ở Melbourne vào cuối năm nay 1992. Thầy trả lời như sau:

"HK cũng sẽ có Đại Hội tháng chạp cho do bạn đạo bên Mỹ tổ chức mà không biết có thành hay là không. Nếu thành thì tôi sẽ có sự hiện diện ở HK, còn không thì chương trình tôi sẽ đi Úc".

Theo Lá thư Vô Vi số 66, Đại Hội DHTT2 tại HK được dư định tổ chức từ 25 đến 30/12/92, vậy bạn đạo Úc châu nên sắp xếp ngày giờ sao cho không bị trùng với ngày Đại Hội HK cho chắc ăn

Tối 24/7/92 bạn đạo được xem băng video quay bạn đạo VN cung chúc Đức Thầy và Đại Hội cùng gởi lời thăm bạn đạo thế giới. Tinh thần tu học của 1 số bạn đạo VN rất bền vững mặc dù mức sống vẫn còn eo hẹp, thiếu thốn đủ điều. Ai ai cũng ước ao được diện kiến Thầy học đạo, đó là điều quý báu vô cùng cho nên chúng ta phải cố gắng nhiều hơn nữa. Trong nước và hải ngoại đều nâng cao tinh thần tu học để sưởi ấm lòng Thầy cũng như Bề Trên hằng mong mỏi đúng với câu:

"Danh để bảng hổ kỳ ba
Là con sưởi ấm lòng già đó con"
(Kim Thân Cha).

Tối 11:30 khuya bạn đạo thiền chung 1 tăng rồi mới về phòng nghĩ. Vì lần đầu tiên được dịp thiền chung với bạn đạo thế giới nên tôi cố công mình ngồi cho đã, tới hồi xã thiền bạn đạo đã "xuất hồn" về phòng hồi nào không hay, thôi thì mình cũng không còn lưu luyến cõi "hồng trần" hiu quạnh này chi nữa nên mau mau "thăng" về phòng.. ngủ. Thật đúng là còn vọng ngoại.

Sáng 25/7/92 sau buổi thiền chung, trước khi thuyết giảng Đức Thầy có kêu gọi mọi người đóng góp tiền giúp đỡ bạn đạo VN trong còn thử thách. Mục đích của việc làm này để cho mọi người có cơ hội học chữ Từ Bi và cũng là đề tài chính trong buổi thuyết giảng sáng này. Kết quả của số tiền quyên gốp được ($70 Úc, $1526 Mỹ, $5981 HK) tuy không có bao nhiêu nhưng nó gói ngém tình thương chân thành lá lành đùm lá rách của người tu Vô Vi. (Cuốn số 4 ĐH DHTT HK 7/92). Giây phút tình thương này gây không ít cảm xúc trong lòng của mọi người, bạn đạo đã rơi lệ vui mừng hòa với luồng điển Từ Bi của Đức Quan Âm ban rải khắp hội trường. Thầy có giảng, chúng ta phải lấy Từ Bi làm gốc, phải tha thứ và thương yêu để thực hiện Từ Bi.

"Tâm TỪ BI, chữ VN rất phong phú-từ bỏ sự bi ai là nhẹ nhàng. Đó là tâm Từ Bi, muốn giúp người ta cũng dễ dãi, mình phải từ bỏ sự bi ai thì mình giúp ai cũng được hết, mình cần nhằn so đo không có giúp được ai làm sao thể hiện được từ bi. Từ bỏ sự bị ai của chính mình mới thiệt là Từ Bi. Cái đó là đi thẳng đi trong gốc, từ bỏ sự bi ai mới thi mới sẵn sàng giúp đở mọi người khác được. Ngồi một chổ mà chịu tu chịu khai triển tâm linh, nhịn nhục tối đa. Từ Bi là sức mạnh, nhịn nhục gia càng khai triển mỡ tâm thức đóng góp cho xã hội. Mọi người đứng 1 khâu 1 việc nhưng mà giúp cho xã hội nó tốt nó chạy. Đó cũng là tâm từ bi chớ đừng nói tôi làm culi làm công xưởng tôi không làm việc được, khâu nó đều hết. Mọi người 1 việc mà tận tâm tận tình cũng thể hiện được Từ Bi". đó là nguyên văn Thầy giảng cho anh Huyên (Adelaide Úc). Có rất nhiều câu hỏi của bạn đạo hỏi về từ bi, lời trả lời của Thầy nhịp nhàng thay đổi tùy theo trình độ tâm thức của người hỏi lúc ấy để giải tỏa những uất ức (chổ kẹp) và đồng thời khai mở cho nhiều người tham dự. Chân lý tròn trịa hợp với mọi tâm linh tiến hóa cuối cùng ai cũng thấy mình càn phải hành thiền nhiều hơn nữa mới có cơ hội thực hiện Từ Bi một cách thông suốt hơn.

Buổi vấn đáp chiều 25.7.92 bàn về vấn đề Tham Sân Si Ái Ô Dục. Cái Dục là điểm khó khăn nhứt mà

ai cũng phải rèn trui rất kỹ mới thắng được MÌNH. Già trẻ bé lớn, tu lâu tu mau đều có bài học riêng. Ăn chay trường cũng chưa chắc diệt dục được, có gia đình hay chưa có gia đình cũng đều bị thử hết. Cho nên tôi nghĩ rằng không phải lập gia đình mới quán thông được cái ái dục, mà mình cần có 1 kỹ thuật rèn luyện ý chí mới mong giải thoát được. Thầy dạy rằng hành giả phải dầy công niệm Phật, sau này lên cõi Tiên cũng có mây cô đến thử nhưng cứ trì chí niệm Phật sẽ giải tỏa được. Nói chung phải thật dầy công niệm Phật, VôVi thấy dễ mà, khó, Thầy có dặn phải kiên trì mới thấy được diệu pháp của VôVi bất giác tôi nghĩ đến 4 câu thơ trong kỳ Đại Hội Ngươn Sinh Úc châu 90.

"BỀN TÂM vững chí hướng tâm linh
Đại hội chung vui TỰ SỬA MÌNH
Tiến hóa không ngừng trong nội thức
Cảm minh thiên địa hợp huyền linh".

Tâm của hành giả phải gắn liền với Bề Trê và đức tin mạnh mẻ mới đủ sức vượt đường xa. Trong Linh Bảo Kinh có câu.

Tu pháp môn vô vi chánh đại
Phải măng hành không ngại không nghỉ
Như người đã đẩy thuyền đi
Quyết tâm sang đến bờ kia mới ngừng".

Thử thách về Tham Sân Si Hỉ Nộ Ái Ố Dục có thể đến bất cứ lúc nào do sự tác yêu tác quái của lục ăn lục trần cho nên Thầy, giảng rằng; ".. Thượng bất chánh hạ tắc hoạn, bên trên bộ đầu của chúng ta hướng thượng giải tòa càng ngày càng sáng suốt càng thanh nhẹ thì bên dưới nó càng thanh nhẹ. Nó phải học theo 1 đường lối để phát triển đi lên thay vì đi xuống..".

Theo chương trình tối 25/7/92 sẽ là cuộc bầu phiếu cho Đại Hội Thế Giới kỳ 12 năm 1993 nhưng Thầy không xài cái chiêu bầu phiếu nữa bởi vì lộn xộn quá... thành ra không khí hồi hợp của cuộc bỏ phiếu hằng năm được thay thế bằng buổi trò chuyện thân mật vui vẽ giữa bạn đạo và Đức Thầy. Thầy có nói rằng:

"Muốn Đại Hội thì phải có đủ tức số người và từ rầy về sau phải làm 1 cái uỷ ban chọn lựa địa điểm là uỷ ban Đại Hội trong đó có nhiều nước tham gia cũng như Mỹ Pháp Canada các nơi nơi nào muốn tham gia thì đứng trong uỷ ban đó, rồi mới chọn 1 nơi nào thông báo cho bạn đạo, năm nào ngày nào ngày nào tháng nào sẽ có cuộc Đại Hội, nơi, tổng số, phải dùng bao nhiêu tiền, rồi mỗi người đi phải dự trù bao nhiêu tiền, đóng tiền cách nào, trình bày rõ rệt mới làm Đại Hội được, chớ bay giờ đâu có bao nhiêu người mà quyết định đại hội được, chưa đủ tức số". (Cuốn số 6, mặt A ĐH DHTT HK 7/92).

Tuy vậy một lần nữa bạn đạo cũng có nhắc Thầy về sự thành tâm xin được tổ chức Đại Hội Quốc Tế kỳ 12 năm 93 của Úc châu. Thầy nói rằng Úc châu cứ thành tâm rồi Bề Trên sẽ chuyển!.

Trong buổi nói chuyện đó Thầy có khen về sự tự lực tổ chức Đại Hội hằng năm của Úc châu, hơn nữa bạn đạo Thế Giới cũng có nhiều thiện ý với Úc châu lắm.

Ngoài giờ thuyết giảng cho người HK, ngày thứ ba của Đại Hội (26/7/92) được dành để chúc thọ Thầy bằng nhiều hình thức khác nhau. Về mặt hữu vi ở đời thì theo nghi lễ này nọ nhưng long trọng đó là sự thành tâm của bạn đạo khắp nơi, mọi người mọi vẽ thật cảm động. Sau màn múa lân và kịch hồ quảng Bát tiên chúc thọ, Úc châu lợi dụng thời cơ trình bày 1 vài bản vân nghệ cây nhà lá vườn, tuy đơn sơ nhưng cũnng làm Thầy cảm động qua bài hát "Tạ ơn Thầy" của Mai An do Anh Huyện trình diễn... Bài đồng ca "Hạnh Nguyện" phỏng theo nhạc "ò e cây me đáng đu.." vui nhọn khiến Bác Tri (Mỹ) khoái chí nói: "để tôi về bắt chước đặt nhạc giống như vậy hát chơi cho vui". Một lần nữa bạn đạo có hảo tâm đề nghị Thầy cho phép Úc châu tổ chức Đại Hội Thế Giới, tuy nhiên có Đại Hội Thế Giới ở Úc hay không còn phải đợi kết quả của các kỳ điện đàm sau này.

Tham dự Đại Hội với tinh thần vô tư làm việc cho chung khiến tôi cảm thấy thật an vui cởi mở vì tôi biết rằng đóng gốp nhỏ nhỏ của mình sẽ đem lại cho mọi người có cơ hội thừa tiếp hồng ân do Bề Trên ban rải một cách mạnh mẻ, kết hợp nhiều ý lực hướng thượng sẽ tạo nên một cộng hưởng mạnh mẻ, kết hợp nhiều ý lực hướng thượng sẽ tạo nên một cộng hưởng mảnh liệt giải tòa phần nào trược ô trên quả địa cầu. Trong ngày đầu của Đại Hội (24/7/92) Thầy có nói: "Đóng gốp chính của Vô Vi là tu thiền giải thoát". Cho nên sau mỗi kỳ họp mặt, mọi người lại phải quay về với chính mình tự tu tự hành cho đến ngày viên mãn để đền đáp công ơn dạy công ơn dạy dỗ của Thầy và Bề Trên.

Sydney, 11/8/92

PMS

Múa Lân Chúc Thọ Đức Thầy

Bạn Đạo Võ Vi Đảo Réunion

MẾN GỞI BÁC LẪM-CẪM VIỆT-NAM

Đọc thư bác gởi "Cô Kim"
Cháu phân tỏ rõ kiếm tìm thực hư.
Xưa kia bác nhận "Hồng-Từ"
"Chân-Lý Thượng-Đế" khư khư học bài.
Ngày nay bác lại đổi thay,
Phật-Ma lộn-xộn, biết ai chủ quyền (?)
Phải chăng lạc lối "Đào-Nguyên" ?
Tâm-thần bất tỉnh, Thiêng-Liêng hao mòn ?
Thượng-Đế ngự ở lòng son,
Vô-Vi Thanh-Tịnh mới còn "Bổn-Linh"
Bác ơi ! mình tự xét mình,
Tin ai rồi cũng tự tin "Ngươn-Thần"
CHA LÀNH ban bố hồng ân,
Điển-Quang đánh thức kẻ trần hồi nguyên.
Bác khoe học Pháp Chân-truyền,
Lẽ đâu không nhận phần riêng ân lành ?
Để chi đi lộn về quanh ?
Nhơn tâm bất nhứt khó thành đạo tâm .
Cháu khuyên bác giữ âm-thầm,
Ngươn-thần sáng-suốt, chơn-tâm chẳng lầm
Đức tin kiên cố "Đạo Tâm"
Điển ma, điển Phật, ai lầm mặc ai,
Định tâm, mình tự học bài,
Nên hư, tấn thối, do ngài "Chủ-Ông"
Tâm tình gởi bác cảm thông,
Hoàng-Kim, Thượng-Đế, có, không mặc người,
Nói đi, nói tới, nói lui
Vô tình bác tạo đủ "Mùi Vô-Vi"
Thôi thì chấm-dứt thị phi,
Cô Kim có lối, bác đi có đường,
Người tu chớ khá phô-trương,
Từ-bi hỉ-xả là đường Phật-Tiên.
Chấm câu mong bác giải phiền,
Chơn-Tâm bác nhớ, chân-truyền tối cao.

Xích-Tử vô danh.

DANH SÁCH BAN ĐẠO ĐÓNG GÓP TRONG NGÀY ĐẠI HỘI

BAN TIẾP TÂN : *HỒ MỸ HẰNG , LÊ THỊ HỒNG , LÊ THỊ HUỆ , VÁN KHANH , LAI HOÀNG YẾN , NGUYỄN THỊ LÀI*

BAN TRẬT TỰ : *NGUYỄN HOÀNG LONG , ĐẶNG THỊ HÒA , TRẦN LÝ THANH*

BAN KINH SÁCH : *ĐOÀN QUỐC TRẤN*

BAN THÔNG DỊCH : *NGUYỄN THỊ XUÂN MAI , HỒNG BÍNH HOÀNG*

BAN ẨM THỰC : *ĐẶNG THỊ HÒA , TRẦN LÝ THANH*

BAN VĂN NGHỆ : *LÝ VĨNH , LÝ THANH.*

CẢM TẠ ÂN SƯ

Di Đà tâm niệm đêm ngày
Hướng về Sư Tổ tưởng thầy từng giây
Ngồi thiền lặng lẽ nhớ Thầy
Kim Thân thanh lọc dáng gầy khác xưa
Độ đời chẳng quản nắng mưa
Tuổi già mỏng mảnh sớm trưa giúp người
Du hành nghìn dặm xa xôi
Bôn ba nẽo đạo cho đời yên vui
Chúng sinh biển khổ dập vùi
Vì thương Thầy rán rèn trui tâm lành
Mười phương hoằng pháp độ sanh
Nát thân nào sá nhọc nhằn tâm thân
Nhớ Thầy tu sửa ân cần
Những mong đáp tạ một phần ân sư
Tấm gương bát ái nhân từ
Bồ Đề reo rắc chân như cát tường
Tâm lành công đức vô lường
Bao la tứ hải tình thương chan hòa
Ơn Trời vũ trụ tình Cha
Đất đời giải thoát phong ba kiếp nầy
Tạ tình muôn một hôm nay
Trang nghiêm tâm nguyện phơi bày lòng son
Ước mong công Đức vuông tròn
Xác thân Thầy bớt hao mòn vì ai
Tâm thành chí nguyện chẳng sai
Thân tâm thanh tịnh sống ngay Đạo Đời

Kính Bái

Kính dâng lên Đức Thầy với trọn lòng quý thương

Kim Thanh

KÍNH GỞI: Quý Hội Trưởng Hội AHVV khắp nơi

Quý chủ Thiền Đường, Trưởng Trung Tâm trên Thế Giới

v/v: Phổ biến danh sách "địa chỉ liên lạc"

Kính thưa quý vị,

Hội AHVV Hoa Kỳ vừa nhận được yêu cầu của một số Thiền Đường và Trung Tâm không muốn phổ biến vào danh sách "địa chỉ liên lạc" đã đăng nhiều kỳ trên LTVV.

Kể từ LTVV sắp tới, chúng tôi chỉ phổ biến những danh sách "địa chỉ liên lạc" của quý Hội AHVV, quý Thiền Đường và quý Trung Tâm trên LTVV khi có sự chấp thuận của quý vị.

Kính xin quý Hội Trưởng Hội AHVV khắp nơi, quý chủ Thiền Đường, Trưởng Trung Tâm muốn phổ biến vào danh sách địa chỉ trên LTVV sắp tới xin gởi địa chỉ, số điện thoại mới nhất của quý vị về:

Hội AHVV Hoa Kỳ
P.O. Box 2045
Westminster CA 92683

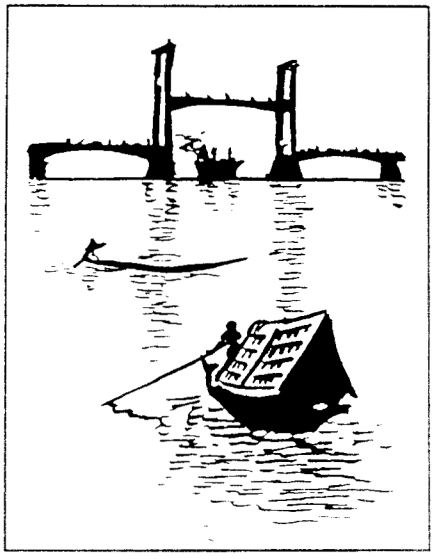

NÊN NGƯỜI

Homo fit, non est.

Ta nên người chứ ta không đương nhiên là người.

Le mystère central, ce n'est pas d'exister, c'est de le savoir.

Điều bí ẩn không pahi là có mặt, nhưng là biết rằng mình đang có mặt.

Điều bí ẩn là cái "Thức" là gì, nhưng nó có thể có một ý thức nào đó về cái "Thức" ấy.

Ý thức về cái "Thức" bắt đầu từ một nhận xét là có "Mình" và có "Người."

"Mình" là người thứ nhất; "Người" là người thứ hai. "Mình" và "Người" liên hệ với nhau.

Nhận xét thứ hai là có "Mình", có "Người", và có "Cảnh vật."

"Người", "Cảnh vật" tạo nên thực tại môi sinh cho con người được cảm nhận qua cảm quan giới hạn của giác quan.

Nếu không có "Người", không có "Cảnh", không có "Vật" thì không có cái "Tôi", cái "Ta."

Bộ óc con người là cái "Vật" phức tạp nhất trong các vật: nó bao gồm cả 1000 tỉ nơ-rôn, cả triệu tỉ si-nắp; và điều kỳ lạ là tất cả các nơ-rôn và si-nắp đều liên lạc mật thiết với nhau, không tách biệt.

Sự hình thành của bộ óc người là cả một sự diễn tiến lâu dài trong vũ trụ (không gian và thời gian) vô cùng kỳ diệu, vô cùng phong phú. Nhờ nó con người đã biết đem lửa thiêng của trời đất về làm ấm mái nhà của mình, biết dùng lửa để bảo vệ mình và nấu nướng đồ ăn; rồi biết làm ra dần dần những dụng cụ cần thiết cho đời sống mình. Cho đến ngày nay.

Ngày nay, con người đã tiến vượt bục với những kỹ thuật truyền thông khiến cho toàn thể loài người đã trở thành một khối toàn diện liên hệ với nhau như luồng điện thần kinh nối liền các nơ-rôn thành một hệ thống.

Tất cả mọi cái nhìn trong cộng đồng loài người nay đều hướng về con người, về đơn vị người. Con người bắt đầu được chung hưởng mọi sản phẩm chung của toàn thể cộng đồng, chỉ trước hay sau nhưng rất mau.

Truyền thông đã làm cho mọi người gần được với nhau, tạo nên được một hoàn cảnh chung là "Hoàn cảnh người" humanitude.

Mỗi người, như một đơn vị tế bào, đã có thể ra khỏi cái di truyền sinh lực của mình để bước vào một thực thể, thực tại, được tất cả mọi người đúc kết, tạo tác chung với nhau - cái "hoàn cảnh người" chung đó.

Từ ngày xuất hiện trên mặt Đất con người đã khai triển những cái nhìn khác nhau về vũ trụ và về chính mình.

Một cái nhìn đầy xúc động về thiên nhiên - cái nhìn thẩm mỹ, nghệ thuật. Một cái nhìn sáng suốt về những diễn tiến tác động trong vũ trụ - cái nhìn khoa học.

Một cái nhìn nghiêm khắc về chính mình - cái nhìn đạo lý.

Cái "Thức cá nhân" phải chăng là cái ánh sáng "Hồi quang phản chiếu" từ mọi phần tử thuộc về công trình xây dựng chung đó?

Cái tôi hiện tại trước kia đã tiềm tàng trong cái trứng của mẹ tôi và trong con tinh trùng của cha tôi; cái tôi đó đã không bổng nhiên phát hiện trong cơ thể tôi; nó đã được ươm mầm bởi tất cả mọi tiền nhân của tôi, còn sống hay đã chết, đã giao dịch cảm thông và truyền tin cho tôi.

Lịch sử loài người đã làm cho tôi từ một cá nhân thành một người có nhân bản một trong ba "Tài" (Nhân Tài), liên kết không đứt đoạn với Trời Đất, càn khôn vũ trụ.

Tôi đã nên người, con người toàn diện, làm một thực thể linh thiêng sáng tạo của thời gian và không gian vậy./.

Hoàng Văn Đức

TẠI SAO TÔI TIN VÔ VI

Hướng Thiện

Trong đời tôi đã được mấy lần thấy sự lạ. Quan trọng nhất là 3 trường hợp mà tôi và gia đình tôi đã gặp may mắn lạ thường:

Năm 1941, khi tôi lâm bệnh, tất cả bác sĩ trong bệnh viện cho rằng không còn hy vọng, mà tôi qua khỏi.

Năm 1948, khi tôi chắc chắn bị cộng sản bắt trong đêm tôi trốn để trở về Hà nội, mà tôi và gia đình tôi thoát nạn.

Năm 1981, khi tòa đại sứ Mỹ tại pháp đã từ chối và cất hồ sơ đi rồi, mà tôi và con tôi được sang Mỹ.

Sau đây tôi xin kể chi tiết tối thiểu để biết, trước khi được may mắn, tôi đã trải qua những hoàn cảnh đưa đến chỗ tuyệt vọng như thế nào.

Năm 1939, sau khi gặp chuyện buồn, tôi lâm bệnh. Được ít lâu bác sĩ nhận thấy có cục sỏi lớn dần, rồi trôi theo óng dẫn nước tiểu từ thận xuống bọng tiểu (bàng hoang). Mỗi khi nó chuyển động, gai của nó, cào vào óng làm cho chảy máu, máu lẫn vào nước tiểu. Trong hơn 2 năm dài như 20 năm, tôi phải chịu đau đớn, không cách gì cho bớt đau, ngoài việc chích morphine do thuốc phiện chế ra lâu lâu mới chích một lần.

Bao giờ cũng đau về đêm, bắt đầu từ buổi tối, đau liên miên không ngừng. Đến nữa đêm không dịu thì phải chích, tự chích lấy, đêm khuya không nhờ ai được, không có điện thoại tại nhà và không có xe cứu thương như tại Mỹ ngày nay. Đau chịu không nổi mới phải chích, mà còn phải luộc kim và óng chích, lấy thuốc rồi vặn mình tự chích vào hông, thật là khó khăn. Nhưng morphine không thể dùng nhiều nên lắm hôm đành chịu cho bệnh nó hành.

Khi cục sỏi xuống đến cuối óng, nó không chui vào bọng mà bị kẹt bên cạnh lỗ, lâu ngày sinh mủ, mủ lan vào máu chạy khắp thân thể làm cho sốt nhiều. Những bác sĩ không phải là bác sĩ giải phẫu, không ai nói đến phải mổ để lấy ra, vì bấy giờ cách đây hơn nữa thế kỷ tại một nước nhỏ như Việt Nam, ai cũng sợ mổ.

Cuối năm 1941, khi bệnh trở nên trầm trọng và sốt, tôi phải vào bệnh viện, có bác sĩ Pháp và mấy bác sĩ Việt nam đều là những tay giải phẫu thành thạo.

Tuy vậy bác sĩ săn sóc cho tôi rất thận trọng, ông cố tìm cách lấy cục sỏi ra qua đường tiểu tiện để tránh dịp mổ, vì bấy giờ chưa có đồ trang bị tối tân và nhất là chưa có thuốc trụ sinh như ngày nay, nên còn e ngại sự bất ngờ. Cách ấy làm cho đau đớn vô cùng, nhưng không có hiệu quả. Sốt càng tăng lên đến 42 độ C (107.6 F) là độ cao nhất mà cơ thể người chịu nổi, lên đến đấy mà không hạ được sốt ngay thì hết sức nguy hiểm.

Mấy lần trước chích dagénan có kết quả, rồi sau dagénan không công hiệu, phải chích acide chlorhydrique, nhưng sau cùng thuốc nầy vẫn không hạ được sốt nữa. Sốt như thế là vì trong máu có nhiều mủ quá, nước tiểu hứng vào một ống thủy tinh (éprouvette) nữa trên vàng trong là nước tiểu thường, nữa dưới trắng đục hoàn toàn là mũ.

Bác sĩ Pháp nói: "cần phải mổ, càng sớm càng hay". Nghe câu ấy tôi hiểu rằng tình trạng đã đến lúc hết sức nguy nan. Việc mổ rất kỵ sốt, bao giờ cũng phải hạ sốt trước khi mổ, nay tôi đang sốt lên đến cực độ mà mổ, là sự không thể chờ đợi được nữa. Đã đến đường cùng. Phải liều.

Tôi nhớ đến giấc mộng 4 tháng trước 1 buổi trưa đang ngủ, tôi mê thấy 1 người ngồi gục mặt vào giường tôi, chính cái giường tôi đang nằm. Tôi lật mặt Y lên và nhận ra là bạn học cũ, cùng trường không cùng lớp. không thân, chết đã lâu. Tôi cảm thấy lạnh người, tôi hỏi: "có phải anh về đón tôi đi không?" Hình như Y gật đầu. Tôi vội xua tay: "không, không, tôi không muốn đi, tôi không muốn đi." Tôi tỉnh dậy, mồ hôi ướt đầm.

Nhớ đến mộng ấy, tôi chắc tôi không qua khỏi. Tôi nghĩ đến 3 đứa con tôi sẽ bơ vơ không nơi nương tựa, không trông cậy vào ai được cả, nhà tôi đã mất trước khi tôi bị bệnh. Lo cho

thân phận chúng nó, tôi khóc. Tối hôm ấy là lúc buồn nhất trong đời tôi.

Viết đến đây tôi nhớ truyện mà tôi đã dịch ở cuốn Life After Life của bác sĩ Moody và in trong cuốn "Cõi vô hình" trang 13. Hoàn cảnh của người trong chuyện và hoàn cảnh của tôi khi ấy có nhiều điểm giống nhau: cũng là chiều hôm trước ngày mổ, cũng hết hy vọng, cũng lo cho con, cũng khóc. Khác là đứa cháu mà anh ấy nuôi làm con, hãy còn được vợ anh nuôi chỉ lo thiếu người dạy bảo, còn ba đứa con tôi thì không biết có ai nuôi chúng nó không, hay là chúng sẽ sống lang thang vất vưởng đầu đường xó chợ? Anh ấy đã được hình ánh sáng cho biết là anh sẽ sống, còn tôi thì chẳng biết gì cả.

Sáng hôm sau mổ, giữa mùa đông mà tôi phải lột hết quần áo nằm chờ trên bàn mổ, phòng không có sưởi, rét quá. Trong phòng có bác sĩ Pháp, chính tay ông mổ, năm bác sĩ Việt Nam, nhiều sinh viên trường thuốc và y tá, vì đây là trường hợp ít có. Tôi không được đánh thuốc mê, chỉ được chích thuốc tê nên vẫn tỉnh vẫn biết từ đầu đến cuối, khi mổ bụng máu tràn ra, khi lật bộ ruột lên để tìm cục sỏi. Vì hệ thống tiểu tiện (thận, ống dẫn nước tiểu, bọng tiểu) nằm gần xương sống sau bộ ruột, và cục sỏi lại nằm phía sau bọng tiểu nên không trông thấy được mà chỉ dùng tay nắn tìm, tìm hồi lâu không thấy, bác sĩ toát mồ hôi, sau phải xem lại hình chiếu điện, rồi mới nắn thấy nó, và dích nó ra. Cuộc giải phẫu lâu 47 phút!

Bác sĩ lấy cục sỏi ra, đưa lên mặt cho tôi xem, to bằng đốt ngón tay, đỏ lòm (có lẽ vì đẫm máu), lại có gai nhọn. Thảo nào bấy nhiêu lâu nó làm cho tôi khổ sở vô cùng.

Một lát sau khi tôi được đưa trở về giường nằm và ảnh hưởng của thuốc tê đã hết, tôi mới thấy đau. Thiên địa quỷ thần ơi! Đứt cả da thịt một đường dài suốt từ rốn (rún) đến tận cùng bụng dưới, ôi chao ôi, đau ơi là đau! Biết rằng bác sĩ cấm uống nước, dù chỉ nhấp vài giọt cho đỡ khô cổ cũng không được, nên đành nhắm mắt, cắn răng, nhăn nhó mà chịu, không dám kêu rên, sợ ráo cổ thêm lại càng khổ hơn.

Em nhà tôi và cũng là bạn thân vào thăm, hỏi bác sĩ rằng có hy vọng không, bác sĩ đáp: "Nếu không sốt thì may ra khi vọng." Đã nếu lại còn may ra, thế thì khó lắm. Tối hôm sau sốt lên 42 độ C phải chích dagénan, rồi bốn, năm hôm sau nữa lại sốt lên 42 độ C và lại chích dagénan.

Khi khâu bụng lại, bác sĩ chừa một lỗ ngỏ để hàng ngày thụt nước vào rửa mủ. Nhân lỗ ấy, nước tiểu tự do tràn ra, không cần đi tiểu nữa, ngày đêm ướt đẫm lớp băng buộc bụng và ẩm chăn áo. Băng thay mỗi ngày còn áo thì đành chịu vì tôi không cựa được, phải luôn luôn nằm ngửa, có một khúc gỗ hình tam giác nằm ngang dưới hai chân khiến cho hai đầu gối phải gấp cao lên.

Đến khi hết mủ bụng liền, tôi đếm được 21 ngày bụng để ngỏ. Hôm về nhà ngồi trên xe kéo, vết khâu ở bụng hãy còn cứng, tôi cảm thấy bàng hoàng, tự hỏi đây là sự thật hay giấc mê, vì tôi đã yên chí rằng sẽ ra khỏi bệnh viện giữa sáu tấm ván.

Ngày nay khoa học tiến nhiều, những người có sỏi trong thận và những người phải mổ, không phải chịu nhiều đau đớn như tôi.

Vài tháng sau, tình cờ đến nhà một người thân, tôi gặp một trong năm bác sĩ Việt Nam đã dự vào cuộc giải phẫu. Thấy tôi, ông nói: "Ông đã được một sự may mắn hết sức lạ lùng (une chance formidable)". Tôi biết, tôi biết rằng tất cả những ai trong bệnh viện rõ trường hợp của tôi, không một ai cho rằng tôi có hy vọng.

Trong suốt thời gian bị bệnh, tôi không thấy gì lạ cả, trừ giấc mê thấy người bạn học cũ. Nhưng tôi tin rằng Trời không nỡ để cho gia đình tôi tan nát một cách thảm thương như thế, nên cho tôi sống để nuôi con.

Lần ấy tôi không thấy gì, nhưng hai lần sau tôi được thấy rõ ràng, rằng thật đã có quyền lực vô hình cứu tôi.

Cuối năm 1946 khi tình hình tại Hà Nội căng thẳng, tôi đi Thái Bình cùng với nhà tôi (mới làm bạn với tôi được vài năm) và con gái 12 tuổi, còn hai con trai 18, 20 tuổi ở lại, nhập vào đoàn thanh niên tự vệ.

Khi chiến tranh bùng nổ thì ở Thái Bình có lệnh di tản về vùng quê. Một tháng sau nhà tôi sinh con gái trong tình trạng thiếu thốn hoàn toàn, nhà tôi lại không có sữa vì hơi nhiều tuổi. Được hơn nửa năm, con bé bị bệnh sưng phổi, rồi năm sau bị bệnh kiết lỵ. Thật là trần ai mới kiếm được mấy viên thuốc và vài hộp sữa mở ra đặc như bánh đúc vì để đã lâu. Lại thêm khi về Hà Nội được một năm, nó còn bị bệnh thương hàn. Thế mà nó vẫn còn đến ngày nay, thật là một sự lạ

(Còn Tiếp ...)

HỘP THƯ BẠN ĐẠO

- B/Đ Nguyễn Huê Hùng, Tulsa thư ngày 27-10-92: Thành thật cám ơn bạn có nhiều ý kiến đóng góp xây dựng.

- Thượng Tọa Thích Vô Đáy ,Australia thư ngày 20-12-91: Đã chuyển thư Thượng tọa đến NM,VK,HB. Thành thật cáo lỗi bài không thể đăng được. Xin cám ơn sự lưu ý về phí tổn gửi LTVV. Sẽ có giải pháp tu chỉnh. Kính Bái.

- B/Đ Hoàng Sonny . Xin cám ơn sự đóng góp hăng say của bạn, tuy nhiên bài qúa dài không thể đăng được . Mong bạn cho lại bài ngắn hơn để tiện đăng trong LTVV kỳ tới .Xin đa tạ

- B/Đ Yến Minh. Thành thật cám ơn sự đóng góp của YM . Tuy nhiên "Nhật ký" quá dài, xin cho những bài ngắn hơn . Kính bái.

BÁO CÁO TÀI CHÁNH

Tháng 5 năm 1992

QUỸ NHÀ IN

THU:

- Kinh Sách : $4,360.00
- Video cassette : $366.00

CHI:

- Thuê nhà : $810.00
- Dụng cụ in : $1,261.16
- Video cassette : $1901.73
- Điện gas : $118.91
- Phone : $578.92
- Bưu phiếu : $777.30

QUỸ THIỀN VIỆN

THU : $665.00

CHI:

- Ẩm thực : $976.82
- Điện : $141.47
- Gas : $69.30
- Điện thoại : $148.00
- Sữa chữa

QUỸ THUYẾT GIẢNG

THU : $135.00

CHI : $632.47

Tháng 6 năm 1992

QUỸ NHÀ IN

THU:

- Kinh Sách : $4,396.00
- Video cassette : $656.00

CHI:

- Thuê nhà : $810.00
- Dụng cụ in : $13,438.03
- Video cassette : $506.00
- Điện gas : $48.87
- Phone : $937.00
- Bưu phiếu : $1,205.41

QUỸ THIỀN VIỆN

THU : $765.00

CHI:

- Ẩm thực : $1,294.02
- Điện : $118.56
- Gas : $26.80
- Điện thoại : $72.56
- Sữa chữa : $1,639.00
- Mua xe T/V : $ 2,835.00

QUỸ THUYẾT GIẢNG

THU : $ 170.00

CHI : $ 556.03

Tháng 7 năm 1992

QUỸ NHÀ IN

THU:

- Kinh Sách : $1,280.00
- Video cassette : $940.00

CHI:

- Thuê nhà : $810.00
- Dụng cụ in : $205.02
- Video cassette : $1,198.62
- Điện gas : $56.81
- Phone : $311.26
- Bưu phiếu : $40.19

QUỸ THIỀN VIỆN

THU : $1,647.07

CHI:

- Ẩm thực : $1,215.79
- Điện : $105.89
- Gas : $22.70
- Điện thoại : $84.30
- Sữa chữa : $401.50
- Rác : $40.65

QUỸ THUYẾT GIẢNG

THU : $100.00

CHI: $556.03

KINH SÁCH HIỆN CÓ TẠI NHÀ IN VÔ VI

KINH SÁCH CŨ

1. Địa Ngục Du Ký
2. Thiên Đàng Du Ký
3. Nhân Gian Du Ký
4. Voyages To Hell
5. Thượng Đế Giảng Chân Lý
6. Nấu Ăn Chay
7. Phép Xuất Hồn
8. Tôi Tầm Đạo
9. Vô Vi Pháp
10. Thư Từ Lai Vãng Tập 1, 2, 3.
11. Thiện Ý
12. Phụ Ái Mẫu Ái Quyển Trung, Hạ
13. Tu Chưa Em
14. Qui Thức
15. Tinh Trong Bốn Bể
16. Đặc San Vô Vi Kỳ X
17. Tứ Vô Lượng Tâm
18. Phương Pháp Công Phu Tiếng Pháp
19. Thiền Thực Hành (phần căn bản cho 6 tháng đầu)

KINH SÁCH MỚI

1. Bé Tám Tập 2
2. Tình Yêu Siêu Thoát
3. Kiếp Luân Hồi

Lá Thư Vô Vi, tiếng nói của bạn đạo Vô Vi năm châu, được phát hành mỗi tháng. Tin tức, bài vở, do bạn đạo Vô Vi khắp nơi gởi về đóng góp, trong tinh thần tìm hiểu và thực hành Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp.

Bài gởi về hộp thư Hội Ái Hữu Vô Vi Hoa Kỳ, xin viết rõ ràng hoặc đánh máy trên một mặt giấy, xin ghi rõ ràng tên và bút hiệu cùng địa chỉ và số điện thoại, để ban biên tập tiện việc liên lạc. Người viết bài hoàn toàn chịu trách nhiệm của mình.

Lá Thư Vô Vi ước mong được đón nhận những hình ảnh, bài vở cùng ý kiến đóng góp xây dựng của bạn đạo khắp nơi, để tờ báo ngày được thêm phong phú về hình thức lẫn nội dung.

Thư từ liên lạc xin gởi về:
Lá Thư Vô Vi
P.O. BOX 2045
WESTMINSTER, CA 92684-2045 — USA

Lá Thư Vô Vi

TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI NĂM CHÂU

VO VI Friendship Association
P.O.Box 2045
Westminster, CA 92684-2045
Address correction requested

Non Profi.Org.
U.S. POSTAGE
PAID
Westminster, CA
Permit No. 10076

To:

BAN BIÊN TẬP:

Trần Mạnh Ái, Hồ Mỹ Hằng, Nguyễn Quốc Hưng, Võ Anh Kiệt, Khưu Hiếu Liêm, Nguyễn Thị Xuân Mai, Đoàn Khải Minh, Nguyễn Thị Mỹ Ngọc, Trần Minh Quang, Nguyễn Thanh Quyền, Phạm Ngọc Thu, Nguyễn Ngọc Thạch.

BÀI VỞ: Bạn đạo Vô Vi Năm Châu.